



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Thịnh vượng 
trong tầm tay

MỤC LỤC

Lời tựa	5
Thông điệp Chủ tịch HĐQT	6
Điểm sáng trong hoạt động của VPBankS 2022	8

1	TỔNG QUAN VỀ VPBANKS	10
	1. Về chúng tôi	12
	2. Chặng đường phát triển	16
	3. Sản phẩm & Dịch vụ	18

2	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022	20
	1. Tình hình vĩ mô	22
	2. Thị trường Chứng khoán Việt Nam	27
	3. Tình hình hoạt động kinh doanh	29
	4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	32
	5. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	34
	6. Đầu tư công nghệ	36
	7. Tổ chức và nhân sự	38
	8. Hoạt động quản trị rủi ro	41
	9. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội của công ty	44
	10. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	50
	11. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty	52

3	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	66
	1. Chiến lược 5 năm 2022-2026	68
	2. Kế hoạch kinh doanh 2023	70

4	QUẢN TRỊ CÔNG TY	72
	1. Cơ cấu tổ chức	74
	2. Cơ cấu cổ đông	76
	3. Hội đồng Quản trị	78
	4. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị	80
	5. Ban Kiểm soát	80
	6. Báo cáo của Ban kiểm soát	82
	7. Ban Điều hành	84

5	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	86
----------	--------------------------	----



LỜI TỰA

Năm 2022 đánh dấu một hành trình mới nhiều thách thức và cơ hội đối với Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS). Sau thương vụ mua lại bởi Ngân hàng mẹ VPBank, kể từ ngày 26/5/2022, được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty chứng khoán ASC chính thức được đổi tên thành Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS), đánh dấu một giai đoạn phát triển quan trọng với tầm nhìn trở thành định chế tài chính công nghệ số hàng đầu của Việt Nam.

Cùng với các yếu tố biến động của thị trường năm 2022, cũng là năm đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển, VPBankS - thành viên mới thuộc hệ sinh thái tài chính VPBank - luôn nỗ lực theo đuổi sứ mệnh gây dựng, vun đắp sự thịnh vượng cho Khách hàng, Đối tác và Cộng đồng thông qua việc áp dụng các công nghệ chuyển đổi số mới nhất, nhằm tạo ra các trải nghiệm về dịch vụ tài chính đầu tư tối ưu.



Ông Ngô Phương Chí
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thông điệp

từ

Chủ tịch HĐQT

Kính gửi Quý Khách hàng và Đối tác,

Năm 2022, là một năm khó khăn và đầy biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau hơn 2 năm dịch bệnh Covid-19 tàn phá, Chính phủ Việt Nam đã liên tục đưa ra nhiều chính sách tài khóa và tiền tệ nhằm phục hồi nền kinh tế và kiểm soát lạm phát. Tuy nhiên, thực tế cho thấy thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2022 đã chứng kiến nhiều phiên giảm điểm, đặc biệt vào giai đoạn cuối năm. Kết thúc năm, chỉ số VNIndex đóng cửa tại mốc 1.007,09 điểm, giảm 32,78% so với thời điểm cuối năm 2021. Thanh khoản thị trường trong năm 2022 có khối lượng giao dịch bình quân phiên đạt 653,89 triệu cổ phiếu và giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 17.003 tỷ đồng; giảm lần lượt 11,31% về khối lượng và 21,26% về giá trị so với bình quân phiên năm 2021.

Năm vừa qua cũng là năm khởi đầu của Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank (VPBankS) trong hành trình xác lập vị thế về thương hiệu và uy tín trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Mặc dù mới tham gia thị trường, nhưng công ty xác định tầm nhìn trở thành định chế tài chính hàng đầu Việt Nam dựa trên nền tảng chuyển đổi số mạnh mẽ, tập trung vào phát triển sản phẩm công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư cũng như quản lý tài sản của mọi đối tượng khách hàng. Đặc biệt, VPBankS tập trung vào việc đáp ứng trải nghiệm người dùng và xây dựng bộ quy chuẩn thiết kế riêng để áp dụng cho các sản phẩm số/ trên các ứng dụng dành cho Khách hàng.

Là công ty con của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - một định chế tài chính có 30 năm hoạt động trên thị trường tài chính Việt Nam, chúng tôi tự hào khi chính thức trở thành công ty có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường với số vốn lên tới 15.000 tỷ đồng. Yếu tố về dòng vốn là nguồn lực mạnh mẽ cho các kế hoạch kinh doanh, đầu tư đa dạng hóa các sản phẩm cũng như giải pháp tài chính của VPBankS tới Khách hàng, Đối tác.

Bước sang năm 2023, nền kinh tế và thị trường chứng khoán được dự đoán tiếp tục đối mặt với những khó khăn và diễn biến khó lường. Đứng trước thách thức mới, với tầm nhìn và sứ mệnh "tạo dựng, vun đắp thịnh vượng", chúng tôi mong muốn cùng với khách hàng, đối tác; lấy sự minh bạch và uy tín làm phương châm hoạt động; tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như xây dựng hệ thống dịch vụ chứng khoán đa dạng, phủ khắp các tỉnh thành cả nước, bao gồm chứng khoán phái sinh, chứng quyền có bảo đảm, hoàn thiện các sản phẩm số nhằm cung cấp các dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới các Đối tác và Khách hàng cùng toàn thể CBNV đã tin tưởng và đồng hành cùng VPBankS trong thời gian qua. Chúng tôi tin rằng với sự hợp tác của Quý vị, chúng ta sẽ cùng nhau tạo lập và gặt hái những giá trị thịnh vượng, bền vững.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công!

Trân trọng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngô Phương Chí

ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA VPBANKS 2022



MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

- ⚡ **50.000** Tài khoản chứng khoán
- ⚡ **37.000 tỷ** Giá trị giao dịch 2022
- ⚡ **3.300 tỷ** Dư nợ Margin



TƯ VẤN TCDN

- ⚡ **14** Đợt tư vấn phát hành trái phiếu DN
- ⚡ **8.368 tỷ** Giá trị TPDN tư vấn phát hành



BÁN LẺ TRÁI PHIẾU

- ⚡ **61** Mã TPDN bán lẻ
- ⚡ **70.000 tỷ** Giá trị giao dịch TPDN mua & bán



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- ⚡ Core FC Bond
- ⚡ Core Flex
- ⚡ NEO Invest Mobile
- ⚡ NEO Invest Web
- ⚡ NEO Advisor App
- ⚡ Phân hệ IAM



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Kiện toàn bộ máy nhân sự, phát triển kinh doanh và công nghệ thông tin.

- ⚡ **384** Cán bộ nhân viên toàn công ty
- ⚡ **120** Nhân viên môi giới
- ⚡ **126** Công nghệ thông tin

01

TỔNG QUAN VỀ VPBANKS

Về chúng tôi
Chặng đường phát triển

1

VỀ CHÚNG TÔI

Tên đầy đủ **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK**

Tên giao dịch bằng Tiếng Anh **VPBank Securities JSC**

Tên viết tắt **VPBankS**

Địa chỉ **Tầng 25, Tòa nhà VPBank, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội**

Số điện thoại **1900 63 66 79**

Website **www.vpbanks.com.vn**

Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP cấp bởi UBCKNN ngày 08/04/2009

Giấy phép điều chỉnh (đổi tên từ ASC sang VPBankS) số 40/GPĐC-UBCK cấp bởi UBCKNN ngày 26/5/2022

Vốn điều lệ 15.000 tỷ đồng



Tầm nhìn – Sứ mệnh

Giá trị cốt lõi

TẦM NHÌN

Trở thành định chế tài chính công nghệ số 1 Việt Nam, với năng lực và uy tín vươn tầm quốc tế; Là điểm đến duy nhất thỏa mãn tất cả các nhu cầu về dịch vụ tài chính đầu tư của khách hàng với trải nghiệm đơn giản và thân thiện nhất.

SỨ MỆNH

Ở vị trí trung tâm dòng chảy vốn, chúng tôi sẽ cùng gây dựng, vun đắp sự thịnh vượng cho Khách hàng, Đối tác và Cộng đồng thông qua công nghệ thông minh và trải nghiệm tài chính đầu tư tối giản.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



**Lấy Khách hàng
làm trọng tâm**



**Hợp tác
và kết nối**



**Không ngừng
đổi mới**



**Luôn luôn
sẵn sàng**

14/1/2022



VPBank chính thức mua lại Chứng khoán ASC

4.0

14/4/2022

Chính thức kết nối hệ thống và thực hiện giao dịch trực tuyến

28/4/2022



Chứng khoán ASC được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 8.920 tỷ đồng

VPBankS

26/5/2022

Chứng khoán ASC chính thức được chấp thuận đổi tên thành Chứng khoán VPBank (VPBankS)

08/2022



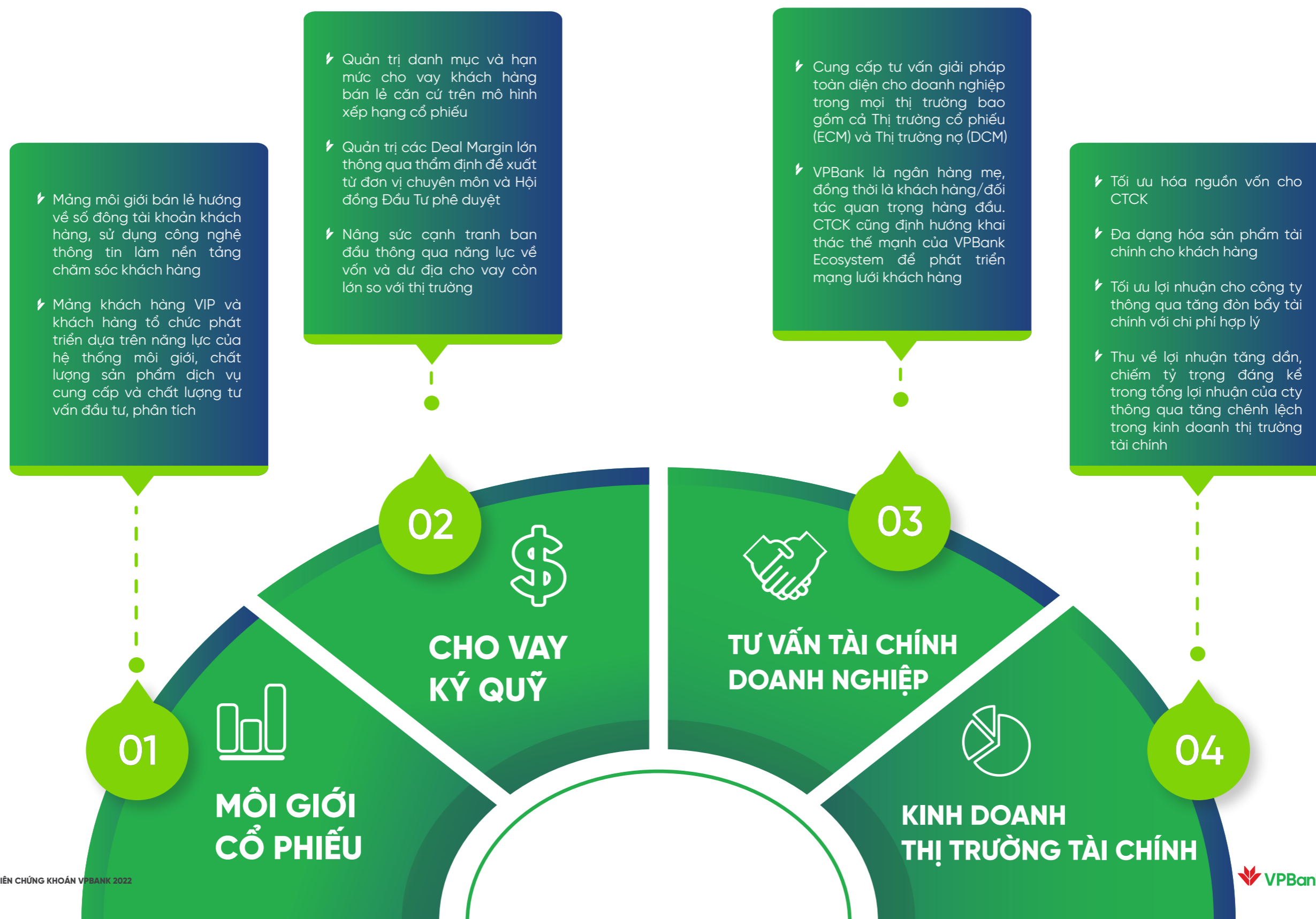
VPBankS chính thức ra mắt Ứng dụng giao dịch NEO Invest



12/2022

Chính thức tăng vốn lên **15.000 tỷ đồng**, trở thành công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường

Thịnh vượng[🌱] trong tầm tay



02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Tình hình vĩ mô

Thị trường Chứng khoán Việt Nam

Tình hình hoạt động kinh doanh

Đầu tư công nghệ

Tổ chức và nhân sự

Hoạt động quản trị rủi ro

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội của công ty

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

TÌNH HÌNH VĨ MÔ QUỐC TẾ

Năm 2022 kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những bất ổn, biến động khó lường. Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Xung đột địa chính trị giữa các nước lớn như chiến tranh Nga và U-crai-na; các thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu vẫn làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.



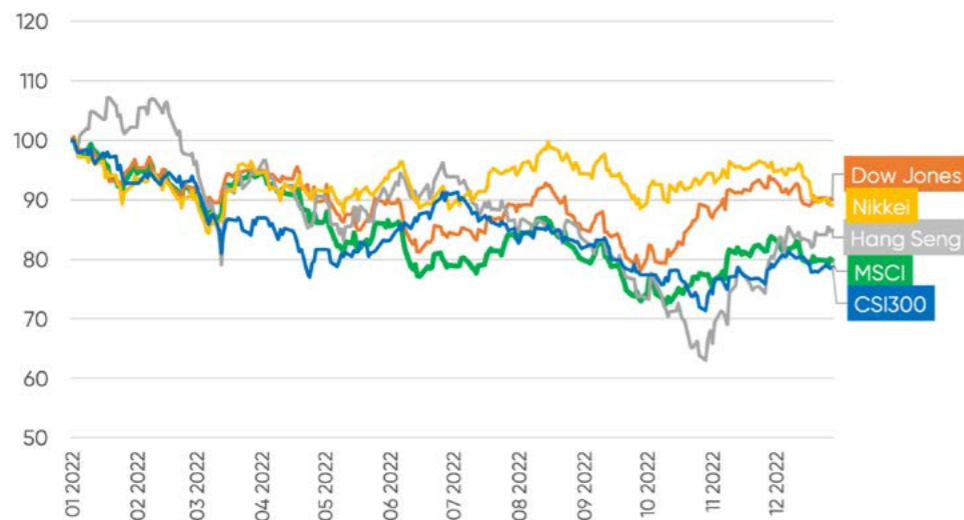
Để ứng phó với lạm phát, hơn 90 ngân hàng trung ương đã tăng lãi suất trong năm 2022, với hơn 200 lượt tăng lãi suất. Số lần tăng lãi suất do các ngân hàng trung ương trên thế giới công bố đã ở mức cao nhất trong 50 năm, tiêu biểu là Hoa Kỳ và Khu vực đồng Euro. Để đưa lạm phát trở lại mục tiêu 2% và thoát khỏi mức cao nhất 4 thập kỷ, Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) đã 7 lần tăng lãi suất với các mức tăng khá cao 0,5 – 0,75% và đưa lãi suất cơ bản của Hoa Kỳ lên 4,25 – 4,5% trong cuộc họp ngày 14/12/2022, mức cao nhất từ năm 2007. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cũng đã 4 lần tăng lãi suất trong năm 2022 với các mức tăng mạnh tay, đưa lãi suất chủ chốt từ mức 0,5% (tháng 7/2022) lên 2% (có hiệu lực từ ngày 27/10/2022).

Hoa Kỳ đang trải qua tình trạng lạm phát cao nhất trong 40 năm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng 9/2022 tăng 8,2% so với cùng kỳ do giá thực phẩm và năng lượng tăng, trước khi hạ nhiệt còn 7,4% trong tháng 10/2022 và 7,6% trong tháng 11/2022. Châu Âu chịu hậu quả tiêu cực từ xung đột Nga - Ukraine, cùng

giá năng lượng, giá lương thực và nhiều mặt hàng tăng cao. Theo Cơ quan thống kê châu Âu (Eurostat), lạm phát ở nhiều quốc gia Khu vực đồng tiền chung châu Âu đã tăng lên hai con số. Có 11/19 nước ghi nhận lạm phát ở mức hai con số (11 – 22%), cao nhất là Estonia (22,4%), Lithuania (22%) và Latvia (21,8%).

Tại châu Á, lạm phát hiện vượt quá mục tiêu của các ngân hàng trung ương ở hầu hết các nền kinh tế châu Á, do giá thực phẩm và năng lượng toàn cầu cao hơn, sự giảm giá của các đồng tiền so với USD và hoạt động kinh tế đang trong quá trình phục hồi khó khăn. Hầu hết các đồng tiền của các thị trường mới nổi ở châu Á đã mất giá từ 5 - 10% so với đồng USD trong năm nay, trong khi đồng JPY mất giá hơn 20%. Những đợt mất giá gần đây đã bắt đầu tác động đến lạm phát cơ bản trong toàn khu vực.

Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), lạm phát toàn cầu bình quân năm 2022 đạt mức 9,9%, trước khi dự báo giảm còn 6,5% vào năm 2023 và 4,1% vào năm 2024.



Thống kê của Bloomberg cho thấy các thị trường chứng khoán toàn cầu năm 2022 đã bốc hơi kỷ lục 18.000 tỷ USD. Nguyên nhân là sự trượt dốc của lĩnh vực công nghệ, Covid-19 gia tăng ở Trung Quốc, và các ngân hàng trung ương không can thiệp để giải cứu thị trường. Chỉ số chứng khoán toàn cầu MSCI All-Country World cũng giảm hơn 20% năm ngoái, ghi nhận năm tệ nhất kể từ khủng hoảng tài chính 2008. Nguyên nhân là Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất mạnh tay, kéo lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm lên hơn gấp đôi. Trên thị trường chứng khoán Mỹ, chỉ số Dow Jones đang trên đà giảm 8,5% trong cả năm, chứng khoán châu Âu sẽ giảm 12% trong

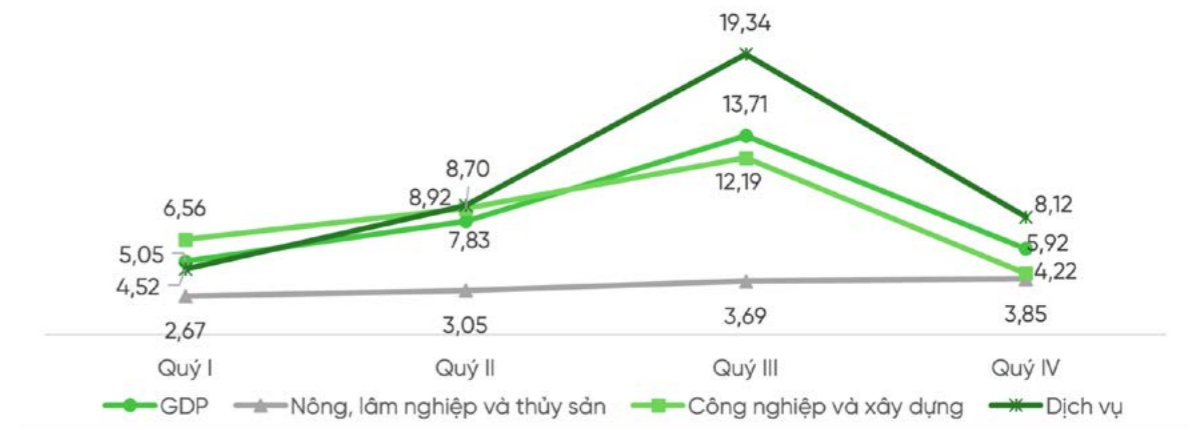
năm 2022. Chỉ số Nikkei của Nhật Bản giảm tổng cộng 9,4% trong cả năm 2022, là lần giảm đầu tiên trong 4 năm qua. Tại Trung Quốc, chỉ số CSI 300 giảm 22% trong năm 2022. Tương tự, chỉ số Hang Seng của Hong Kong (Trung Quốc) cả năm lại giảm tới 16%.

Chỉ số đại diện thị trường chứng khoán Việt Nam là VN-Index đóng cửa ở đỉnh cao nhất lịch sử 1.528,57 điểm ngày 6/1/2022. Mức đóng cửa thấp nhất của năm 2022 là 911,9 điểm ngày 15/11/2022, tương đương mức giảm 40,34%. Đây là mức sụt giảm mạnh nhất thế giới.

TÌNH HÌNH VĨ MÔ VIỆT NAM

Đối với Việt Nam, Chính phủ đã rất linh hoạt thay đổi chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các giải pháp vĩ mô kịp thời, hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu năm 2022. Nhờ đó, nền kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ sau dịch bệnh COVID-19, lạm phát trong tầm kiểm

soát. Môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 ước tính tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

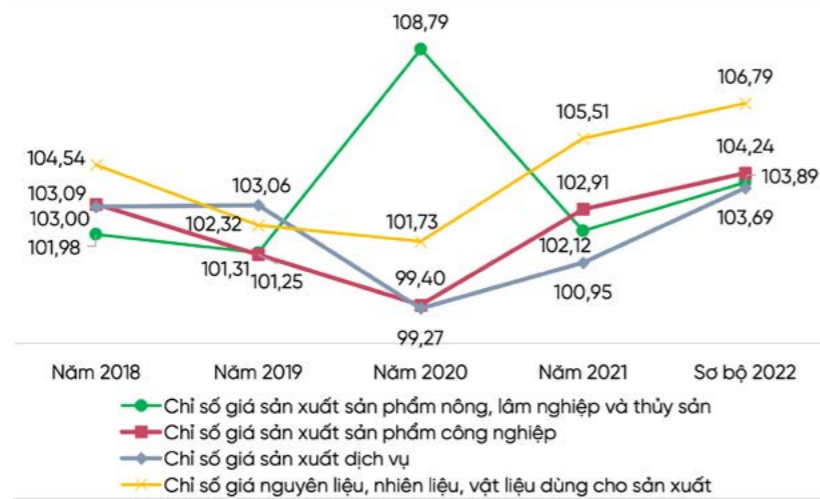


Tăng trưởng GDP các quý năm 2022 Việt Nam. Nguồn: GSO

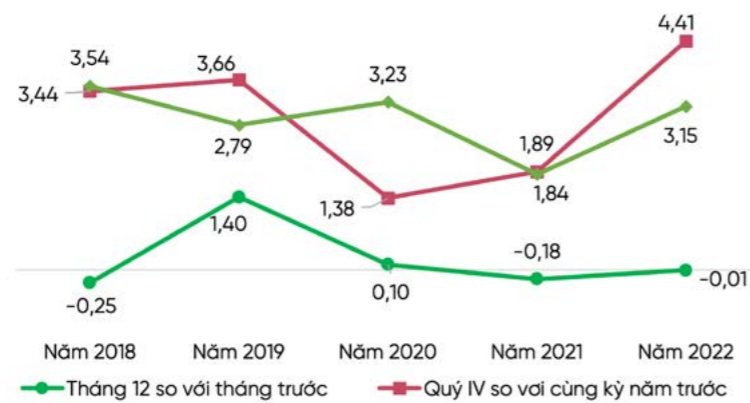
Trong Q4/2022, GDP của Việt Nam tăng 5,9% so với cùng kỳ chủ yếu đóng góp bởi ngành dịch vụ (+8,1% so với cùng kỳ), có suy giảm so với mức tăng trưởng đạt đỉnh ở Q3/2022 là 13,7%, phản ánh tình hình xuất khẩu và sản xuất công nghiệp giảm sút do động lực từ việc mở cửa trở lại nền kinh tế đang phai nhạt dần và tình hình kinh tế vĩ mô không hỗ trợ. Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP năm 2022 ước tăng 7,8% so với cùng kỳ. Chỉ số IIP có xu hướng giảm trong quý IV do đơn hàng sụt

giảm, chi phí đầu vào ở mức cao và thiếu hụt nguồn cung nguyên vật liệu. Cụ thể, chỉ số IIP tăng 3,0% svck, thấp hơn đáng kể so với quý trước (Q3/2022 tăng 10,9% svck). Bên cạnh đó, đơn đặt hàng mới của lĩnh vực sản xuất liên tục giảm trong vài tháng qua đã khiến xuất khẩu của Việt Nam giảm kể từ tháng 11/2022 với giá trị xuất khẩu giai đoạn tháng 11-12/2022 giảm còn 58,1 tỷ USD (-12,4% svck).

Bình quân năm 2022, CPI tăng 3,15% so với bình quân năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021. Năm 2022, áp lực lạm phát toàn cầu ở mức cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh lãi suất để phù hợp với bối cảnh quốc tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 19,8% so với năm trước. Khách quốc tế đến nước ta đạt 3.661,2 nghìn lượt người, gấp 23,3 lần so với năm trước nhưng vẫn giảm 79,7% so với năm 2019, thời kỳ trước dịch bệnh COVID-19. Năm 2022, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 14,18% so với cùng kỳ. Tính đến thời điểm 21/12/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,85% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 8,31%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,99% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 7,73%). Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 3.219,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước, trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm trước, đạt mức cao nhất từ năm 2018 đến nay. Tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm 2022 đạt 208,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 30,3% so với năm 2021; 143,2 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 19,5%, trong đó phần lớn là các doanh nghiệp lựa chọn hình thức tạm ngừng kinh doanh trong ngắn hạn (chiếm 51,5%).



Chỉ số giá sản xuất so với năm trước giai đoạn 2018-2022 (%).
Nguồn: GSO



Tăng trưởng CPI Việt Nam qua các năm.
Nguồn: GSO

DIỄN BIẾN CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

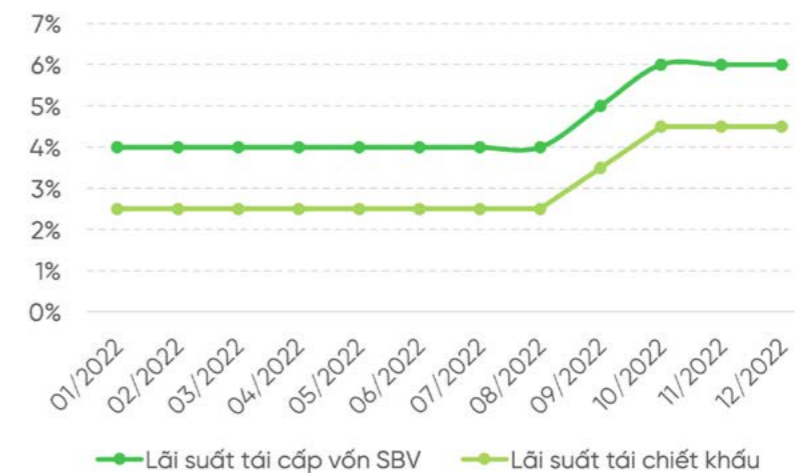
Chính sách tiền tệ trong nước xoay quanh biến số tỷ giá khi đã tăng lãi suất của FED và lạm phát toàn cầu đã làm đưa chỉ số USD/VND tăng mạnh hơn 9,3% từ đầu năm tới đỉnh tỷ giá năm 2022, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phải áp dụng nhiều biện pháp như bán lượng lớn dự trữ ngoại hối, mở lại kênh tín phiếu nhằm thu hút nội tệ, can thiệp trực tiếp tỷ giá, dùng niêm yết USD mua vào kéo dài kỳ hạn các hợp đồng

bán ngoại tệ và điều chỉnh biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND từ +3% lên +5% nhằm tạo dư địa cho biến động tỷ giá. Các biện pháp trên kèm tín hiệu vĩ mô hạ nhiệt đã giúp tỷ giá bắt đầu giảm mạnh so với đỉnh, cho thấy diễn biến tỷ giá đã giảm căng thẳng, giúp NHNN chủ động hơn về chính sách và có thể mua bổ sung phần dự trữ ngoại hối đã giảm sút.



Ảnh hưởng bởi bối cảnh quốc tế và xu hướng vĩ mô, lạm phát các yếu tố khác, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chính thức nâng lãi suất điều hành theo hai đợt lần lượt vào tháng 9 và tháng 10. Mặt bằng lãi suất chung theo đó cũng được nâng lên ở tất cả các nhóm ngân hàng tạo nên cuộc đua lãi suất ngay tại hệ thống ngân hàng trong nước. Trong bối cảnh lãi

suất huy động chịu áp lực tăng, lãi suất cho vay cũng tăng theo gây áp lực cho hệ thống kinh tế. Trước tình trạng trên, Hiệp hội Ngân hàng đã kêu gọi các ngân hàng thống nhất mức lãi suất huy động tại các kỳ hạn tối đa 9,5%/năm qua đó giúp kim hàm đà tăng lãi suất huy động rõ rệt trong giai đoạn cuối năm.

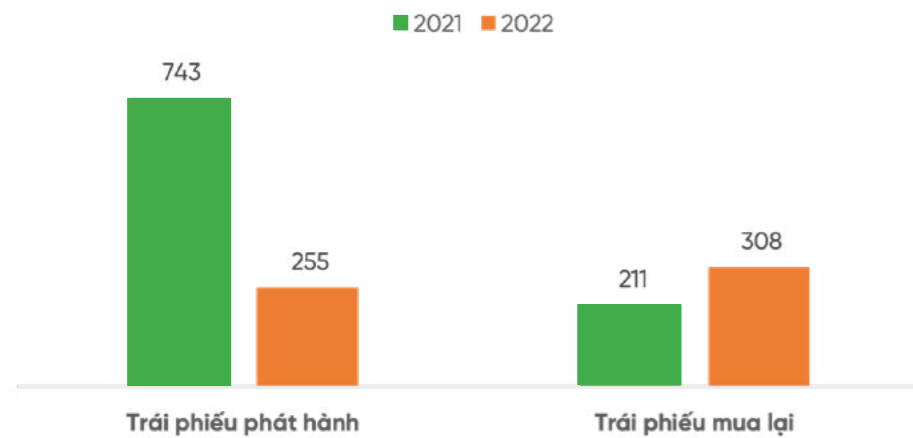


1

TÌNH HÌNH VĨ MÔ (TIẾP THEO)

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Giá trị phát hành/mua lại TPDN năm 2022
(Nghìn tỷ VNĐ)



Năm 2022 là một năm khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp khi giá trị phát hành của hầu hết nhóm ngành đều suy giảm so với năm 2021, tổng giá trị chỉ đạt 255 nghìn tỷ VNĐ, giảm 65,6%. Trong đó, giá trị phát hành TPDN Bất động sản giảm 80,8% do các biến động về pháp lý. Trong khi đó, mặc dù giảm 42% so với cùng kỳ, nhóm Ngân hàng đã vươn lên dẫn đầu

về giá trị phát hành TPDN, chiếm 54% tổng giá trị phát hành cả năm 2022. Ngược lại, trong năm 2022, các doanh nghiệp đã mua lại tổng cộng 211 nghìn tỷ VNĐ, tăng 46% so với năm 2021. Các khó khăn về mặt thị trường và chính sách này gây ảnh hưởng không nhỏ tới doanh thu dịch vụ tư vấn tài chính của các công ty chứng khoán.

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2023

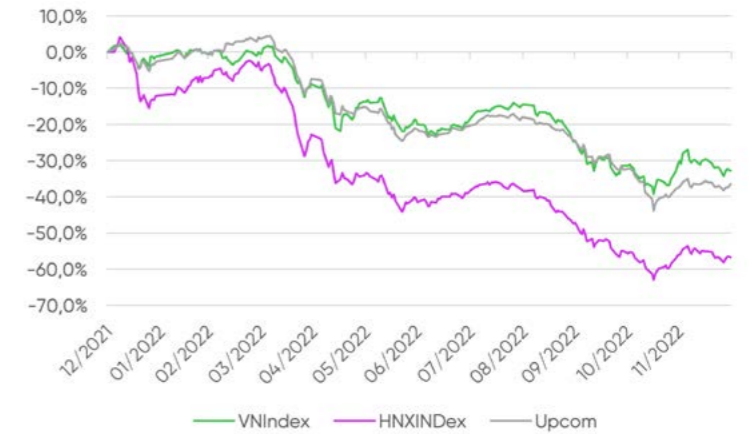
Với tình hình kinh tế toàn cầu không hỗ trợ, ngành sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam sẽ bị tác động mạnh hơn dự kiến. Trong năm 2023, Việt Nam vẫn phải đối mặt với những thách thức như cuộc đua lãi suất trên thế giới, lạm phát toàn cầu vẫn ở trên mức nền cao, khó khăn ở thanh khoản thị trường tài chính, bất động

sản. Động lực tăng trưởng trong năm 2023 sẽ đến từ việc phát triển cơ sở hạ tầng - một phần của đầu tư công và xu hướng chuyển đổi năng lượng xanh. Lạm phát bình quân dự kiến và mức lãi suất cho năm 2023 có thể tăng nhẹ so với năm 2022.

2

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

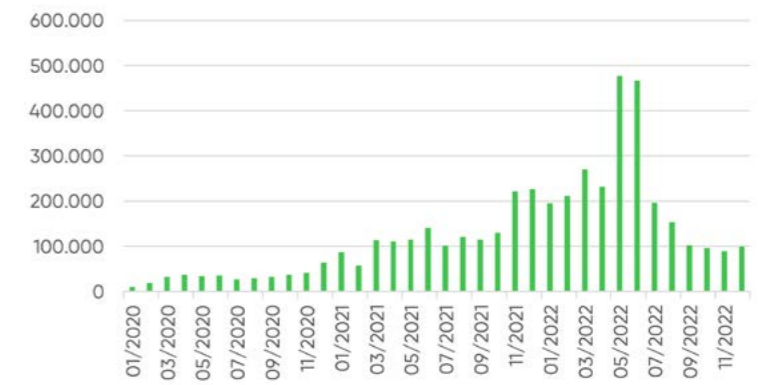
Trước những biến động trong và ngoài nước, thị trường chứng khoán Việt Nam là một trong những thị trường chứng khoán giảm mạnh nhất trên thế giới trong năm 2022. Các chỉ số chính bao gồm VNIndex giảm 32,78%; HNX Index giảm 56,68%; Upcom Index giảm 36,41%.



Tăng trưởng các chỉ số chính trong năm 2021.

Nguồn: Finipro

Tốc độ tăng trưởng tài khoản chứng khoán trong năm 2022 vẫn tiếp tục tăng mạnh nhưng có sự suy giảm nhanh về cuối năm. Cụ thể, theo thống kê từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), đã có 2.58 triệu tài khoản mở mới trong năm 2022, tăng 68.1% so với số lượng tài khoản mở mới trong năm 2021. Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường chứng khoán Việt Nam đạt 20,3 nghìn tỷ VNĐ/phiên, giảm 23,5% so với năm 2021.



Số lượng tài khoản mở mới theo tháng.

Nguồn: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, VPBankS Research tổng hợp

Quy mô vốn hóa của thị trường cổ phiếu đạt 5,26 triệu tỷ VNĐ, giảm 32,9% so với cuối năm 2021. Tỷ lệ giá trị giao dịch trên vốn hóa của chỉ số VNIndex trong năm 2022 đạt 107%, cao hơn so với mức 93% trong năm 2021 do vốn hóa giảm nhanh hơn tốc độ giảm của thanh khoản đặc biệt trong giai đoạn nửa cuối năm 2022. Tính chung, các nhóm Ngành đều suy giảm, trong đó một số ngành như Dịch vụ tài chính (-58,15%), Bất động sản (-49,75%), Xây dựng & VLXD (-47,24%) giảm mạnh hơn so với mặt bằng chung.



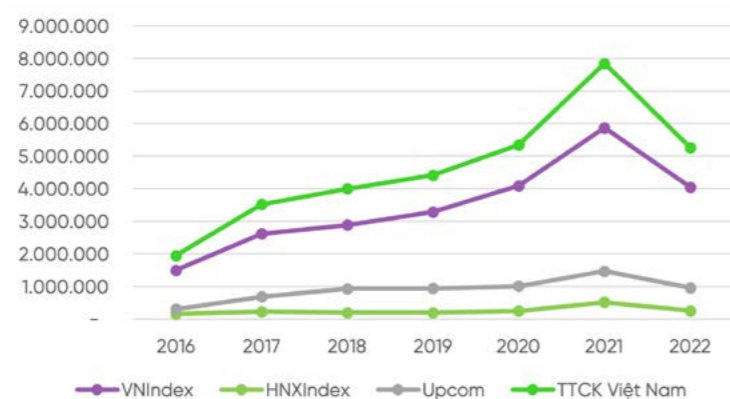
Tổng số lượng tài khoản (Lũy kế).

Nguồn: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, VPBankS Research tổng hợp

2

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

QUY MÔ VỐN HÓA TTCK VIỆT NAM

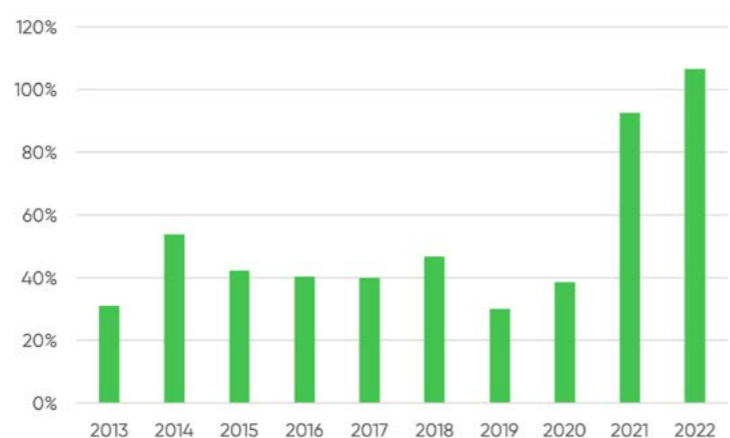


Nguồn: Fiinpro

(Đơn vị: Tỷ VND)

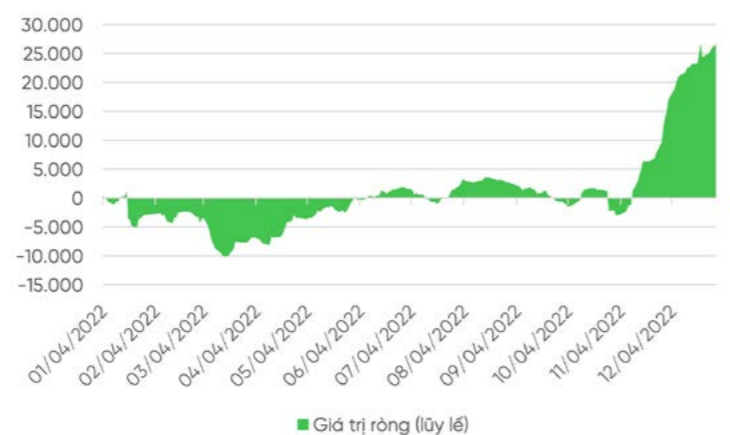
GTGD/VỐN HÓA VNINDEX

Khối ngoại giải ngân trở lại trong năm 2022. Trái ngược với sự suy giảm của nhà đầu tư cá nhân trong nước, xu hướng chủ đạo của khối ngoại trên thị trường chứng khoán là mua ròng với tổng giá trị mua ròng trên sàn HOSE đạt hơn 26.764 tỷ đồng. Một trong những lý do chính là sự tham gia dòng vốn ETF mới từ các nhà đầu tư Thái Lan, Đài Loan.



Nguồn: Fiinpro

GTGD RÒNG LŨY KẾ CỦA KHỐI NGOẠI TRÊN VNINDEX



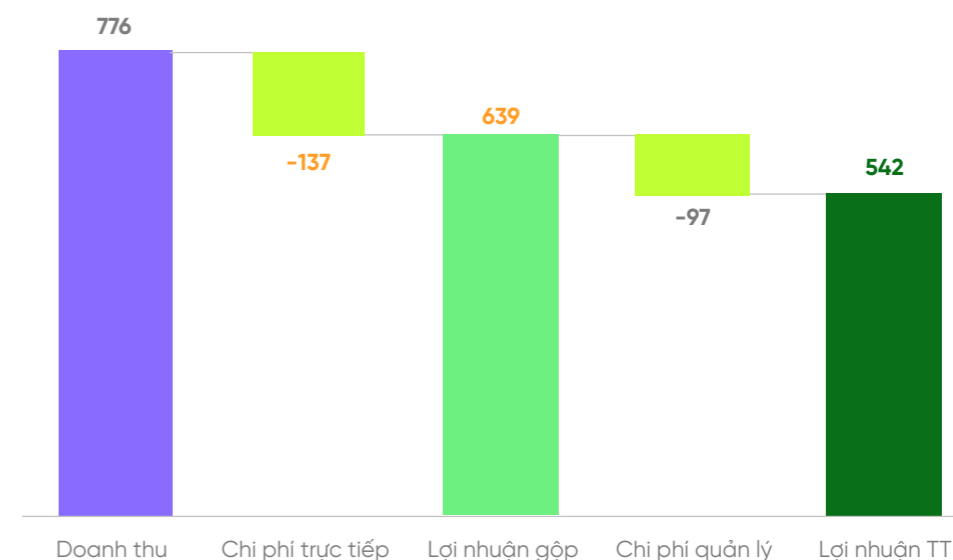
Nguồn: Fiinpro, Investing, SVB

3

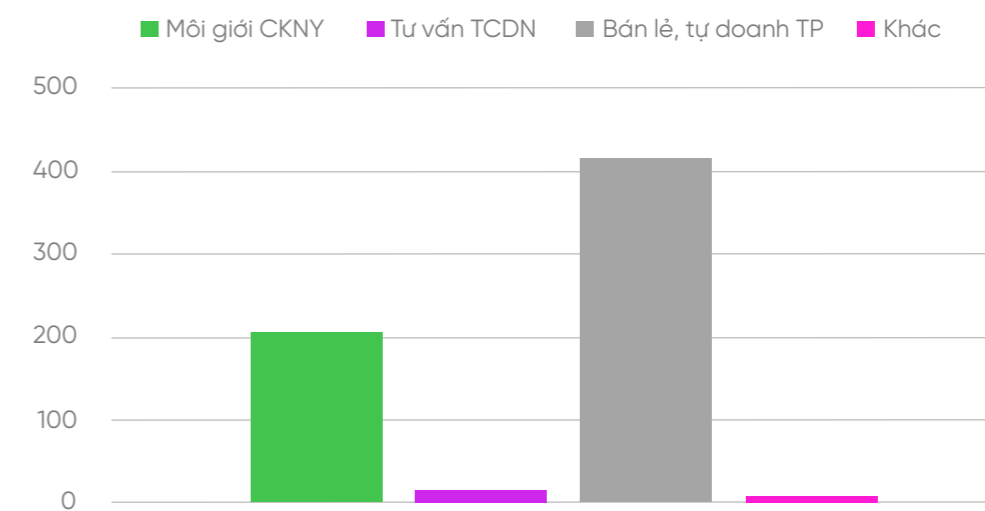
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ KINH DOANH



LỢI NHUẬN GỘP



TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Năm 2022, mặc dù mới đi vào hoạt động trong năm đầu tiên, VPBankS đã tích cực tham gia hoạt động tư vấn trên cả thị trường vốn, thị trường nợ và M&A.

Năm 2022, tại thị trường trái phiếu VPBankS đã tham gia tích cực trên thị trường và đạt được những kết quả như sau:

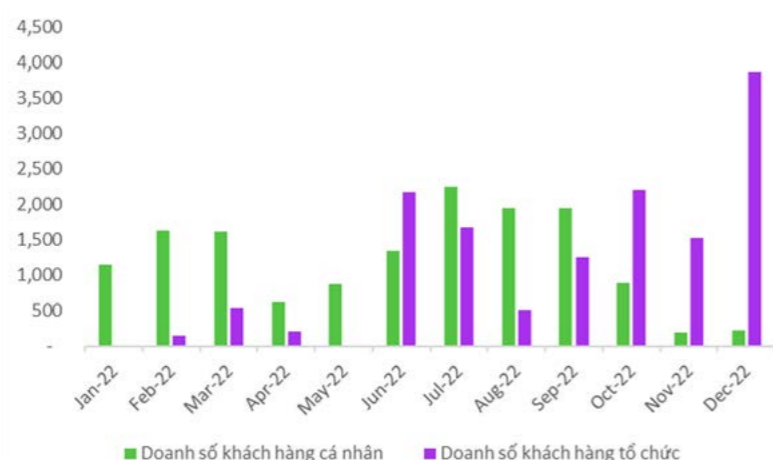
- Số lượng hợp đồng tư vấn phát hành thành công trong năm: 14 Hợp đồng
- Doanh số trái phiếu phát hành trái phiếu thành công: 8.368 tỷ đồng

VPBankS cũng từng bước tham gia hoạt động trên thị trường ECM với việc đang tư vấn hợp đồng tư vấn

khác như tư vấn M&A và tư vấn phát hành riêng lẻ cổ phiếu. Trong đó, hợp đồng M&A giá trị lớn nhất 100 triệu USD và hợp đồng phát hành riêng lẻ cổ phiếu lớn nhất đạt 1.700 tỷ đồng. VPBankS đã tiếp tục mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước, mở rộng tệp khách hàng Bên bán và Bên mua cho các giao dịch M&A tập trung vào các lĩnh vực Năng lượng tái tạo, Chế biến, Bất động sản...

Ngoài ra, VPBankS đã và đang đẩy mạnh phát triển quan hệ các định chế tài chính trong và ngoài nước, các quỹ đầu tư và các nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp trong nước và phát triển các hoạt động tư vấn tài chính trong năm 2023.

KINH DOANH TRÁI PHIẾU BÁN LẺ



Năm 2022, tổng doanh số bán trái phiếu cho khách hàng của VPBankS đạt 28.794 tỷ đồng trong đó doanh số bán trái phiếu đối với khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức lần lượt là 14.661 tỷ đồng và 14.133 tỷ đồng. Trong các tháng đầu năm 2022, doanh số bán trái phiếu của VPBankS tập trung chủ yếu ở phân khúc khách hàng cá nhân; tuy nhiên, trong giai đoạn cuối năm 2022, VPBankS đã linh hoạt chuyển sang bán trái

phiếu cho các khách hàng tổ chức khi nhu cầu mua trái phiếu của các nhà đầu tư cá nhân sụt giảm mạnh. Doanh số bán trái phiếu tăng mạnh so với năm 2021 đến từ việc vào tháng 04/2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank đã được chấp thuận tăng vốn chủ lên 8.920 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới kinh doanh dựa trên những lợi thế của tệp khách hàng lớn từ Ngân hàng mẹ - VPBank.

MÔI GIỚI CKNY

SẢN PHẨM 2022

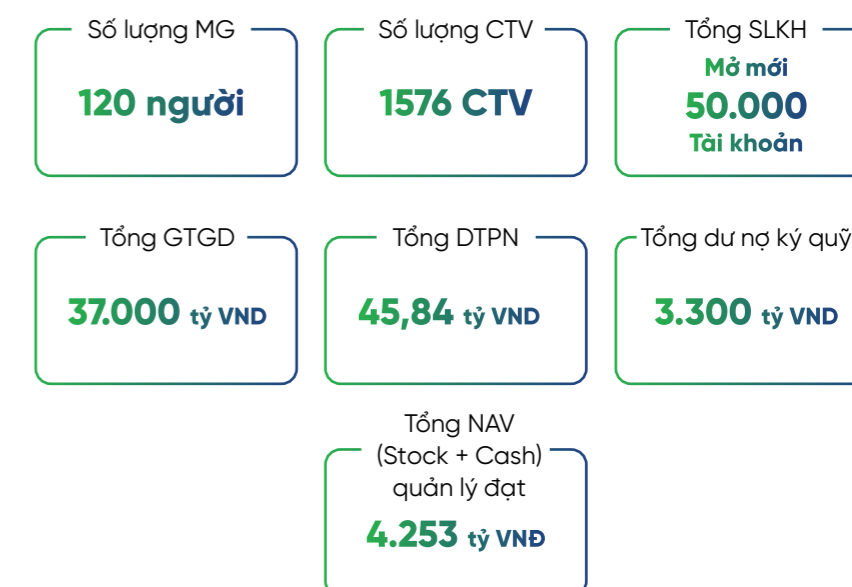
Năm 2022, hoạt động chứng khoán niêm yết là một trong những trụ cột của VPBankS. Chỉ trong một thời gian ngắn, Chứng khoán VPBank đã nhanh chóng ban hành và đưa vào vận hành một loạt sản phẩm và chính sách, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của đại đa số nhà đầu tư:

- Ban hành và đưa vào vận hành các sản phẩm chứng khoán cơ bản
- Ban hành và đưa vào vận hành sản phẩm eInvest
- Phân hạng Khách hàng theo 04 hạng: Diamond, Platinum, Gold, Silver với các chính sách sản phẩm dịch vụ đi kèm theo từng phân hạng
- Ban hành quản lý Kho số tài khoản đẹp



MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Mặc dù bối cảnh TTCK trong năm 2022 kém sôi động, số tài khoản mở mới và doanh thu phí giao dịch từ hoạt động môi giới chứng khoán của VPBankS vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh và đạt nhiều dấu ấn:



KINH DOANH VỐN

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank tích cực tham gia các giao dịch tại thị trường tiền tệ nhằm đảm bảo thanh khoản và giúp tối ưu nguồn vốn của Công ty. Công ty tập trung chủ yếu ở các giấy tờ có giá như trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi của các ngân hàng thương mại,... Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện giao dịch gần 250 tỷ đồng trái phiếu chính phủ và 925 tỷ đồng chứng chỉ tiền gửi của các ngân hàng thương mại.

4

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	-	-	-
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	-	-	-
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	35	24	-
+ Hệ số thanh toán nhanh:	-	-	-
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	-	-	-
Nợ ngắn hạn	-	-	-
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>	-	-	-
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	2.7%	4.2%	-
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.8%	4.4%	-
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>	-	-	-
+ Vòng quay hàng tồn kho	-	-	-
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	-
+ Vòng quay tổng tài sản:	-	-	-
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	-	-	-
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	-	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	52.8%	55.9%	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2.2%	2.8%	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2.2%	2.7%	-
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	-	-	-

ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ TỔ CHỨC PHI NGÂN HÀNG:

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Quy mô vốn/Capital size</i>	-	-	-
- Vốn điều lệ	268,800,000,000	15,000,000,000,000	-
Tổng tài sản có	280,418,355,297	16,116,736,392,085	-
Tỷ lệ an toàn vốn	191%	624%	-
<i>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</i>	-	-	-
Doanh số huy động tiền gửi	-	-	-
Doanh số cho vay	3,280,917,301,362	-	-
Doanh số thu nợ	-	-	-
Nợ quá hạn	-	-	-
Nợ khó đòi	-	-	-
Hệ số sử dụng vốn	-	-	-
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn /Tổng số dư bảo lãnh	-	-	-
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	-	-	-
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	-	-	-
<i>3. Khả năng thanh khoản</i>	-	-	-
Khả năng thanh toán ngay	-	-	-
Khả năng thanh toán chung	-	-	-

5

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2022, thị trường trái phiếu gặp khó khăn do các sự kiện liên quan đến vi phạm quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các hoạt động đầu tư và kinh doanh các giấy tờ có giá chịu nhiều áp lực từ các thay đổi trong tình hình kinh tế vĩ mô, đặc biệt là trong giai đoạn nửa cuối năm 2022. Trước bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank đã chủ động cơ cấu lại danh mục đầu tư, tập trung đầu tư vào các giấy tờ có giá an toàn hơn và có tính thanh khoản cao hơn. Tính đến hết năm 2022, danh mục đầu tư của Công ty bao gồm hơn 7.200 tỷ đồng TPDN là các trái phiếu đều có tài sản bảo đảm và hơn 200 tỷ chứng chỉ tiền gửi của các NHTMCP.



Thịnh vượng 
trong tầm tay

ĐỊNH HƯỚNG WEALTHTECH/FINTECH

- Tập trung xây dựng nền tảng Wealth với những sản phẩm tiên phong cùng với bộ sản phẩm truyền thống nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhà đầu tư
- Tập trung vào trải nghiệm người dùng thông qua việc lựa chọn phong thiết kế tối giản và thao tác dễ dàng, trực quan

ĐẦU TƯ VÀO CON NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP AGILE

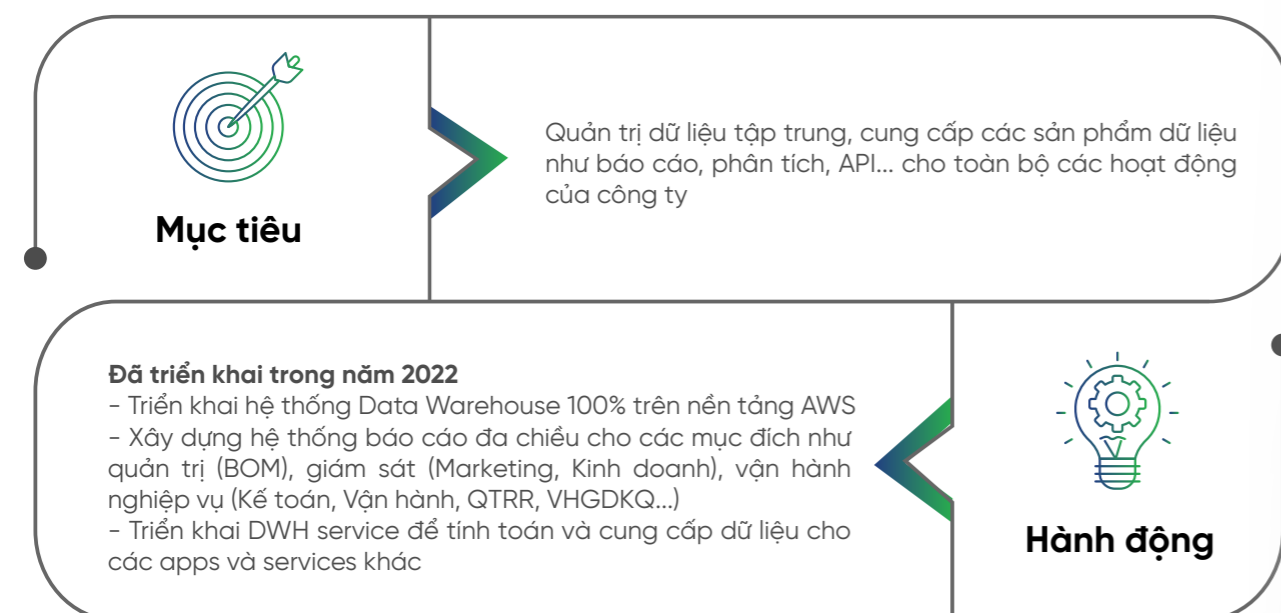
Áp dụng phương pháp Agile để quản trị các dự án phát triển phần mềm nhằm thúc đẩy đạt được mục tiêu đưa sản phẩm ra thị trường với tốc độ vượt trội:

- Tập trung vào yếu tố con người thay vì quy trình
- Mọi hoạt động đều hướng tới việc chuyển giao nhanh và nhiều giá trị nhất đến khách hàng
- Thích nghi nhanh và hiệu quả với sự thay đổi, nhất là trong điều kiện business biến đổi liên tục

CẬP NHẬT CÔNG NGHỆ MỚI NHẤT

Khác với các doanh nghiệp đang chậm vật chuyển mình / số hóa, với định hướng Fintech, VPBankS lựa chọn ngay từ đầu các công nghệ tiên tiến nhất để áp dụng vào xây dựng hệ thống / quy trình vận hành

SẢN PHẨM DATA-DRIVEN



CÁC SẢN PHẨM GO-LIVE



NEO Invest
Ứng dụng đầu tư
chứng khoán



NEO Invest
Web trading
Nền tảng đầu tư
chứng khoán



NEO Advisor
Ứng dụng quản lý
& chăm sóc Khách hàng



CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Là một trong những công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam và mới chính thức gia nhập thị trường từ đầu năm 2022, việc mở rộng quy mô nhân sự, gia tăng nguồn nhân lực một cách nhanh chóng là một trong những yêu cầu cấp thiết của VPBankS nhằm đáp ứng tốc độ phát triển cũng như kế hoạch đã đặt ra. Theo đó, số lượng CBNV năm 2022 của VPBankS đã lên tới 384 CBNV vào thời điểm 31/12/2022.

CƠ CẤU NHÂN SỰ 2022 TẠI VPBANKS

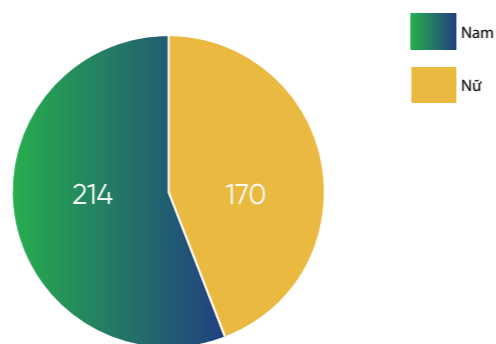
Năm 2022, các Khối Kinh doanh và Công nghệ tại VPBankS chiếm tỷ lệ trọng yếu với 73% toàn nguồn lực Công ty. Xét về trình độ học vấn, nhân sự có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ rất cao – 98,7%. Xét về độ tuổi, lực lượng lao động VPBankS thuộc đối tượng lao động trẻ (91,4% nhân sự có độ tuổi dưới 40), được đào tạo bài bản và sẵn sàng học hỏi để tích lũy thêm kinh nghiệm.

Tại VPBankS, các cơ hội nghề nghiệp được đảm bảo công bằng, minh bạch cho mọi đối tượng. Xác định rõ nguồn lực vững mạnh là yếu tố then chốt mang lại tính cạnh tranh và hiệu quả cao trong công việc – giúp công ty phát triển một cách bền vững, VPBankS tập trung chú trọng tuyển chọn đội ngũ là các ứng viên tiềm năng, nhân sự có kinh nghiệm, chuyên gia đầu ngành nhiệt huyết nhằm đạt được các tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên môn tương ứng với yêu cầu khắt khe của từng vị trí chức danh công việc.

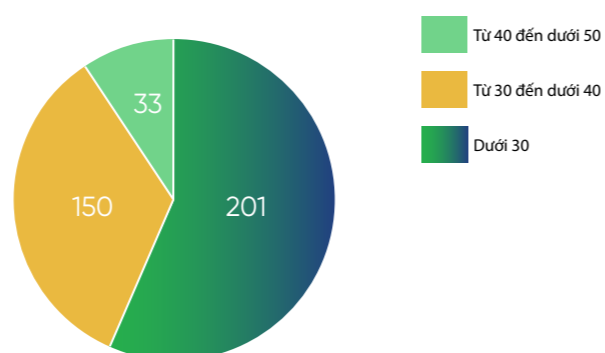
Song song với việc gia tăng nhân sự, Công ty cũng đã xây dựng các chính sách – chế độ phúc lợi đãi ngộ hấp dẫn mang đến nhiều lợi ích cho CBNV.

- Xem xét điều chỉnh dải lương và thực hiện kỳ Điều chỉnh lương định kỳ hàng năm đối với các CBNV đạt kết quả đánh giá hiệu quả công việc
- 100% CBNV tham gia khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại các tổ chức khám sức khỏe uy tín & 100% CBNV được mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện VPBank Care mang đến quyền lợi chăm sóc sức khỏe an toàn đến CBNV và người thân
- Chế độ nghỉ phép của Công ty là một sự khác biệt – số ngày nghỉ phép từ 12 – 20 ngày phép/năm tương ứng với từng vị trí chức danh
- Chính sách quan tâm đến những CBNV không may mắc những căn bệnh hiểm nghèo, tinh thần tương thân tương ái lan tỏa tới toàn thể CBNV cùng chung tay với những trường hợp CBNV gặp khó khăn

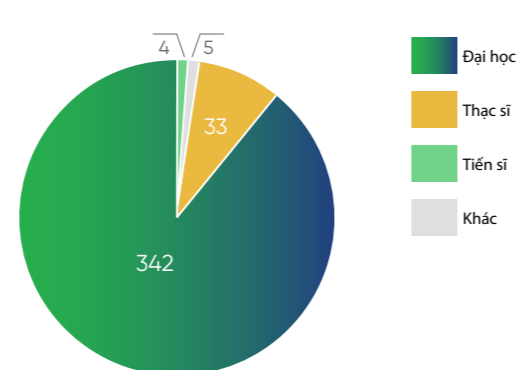
Theo giới tính



Theo độ tuổi lao động



Theo trình độ chuyên môn



Cùng với mục tiêu chuyển đổi và phát triển công nghệ số, năm 2022 VPBankS cũng đã golve hệ thống nhân sự HRM – Quản trị nhân sự nhằm tự động hóa toàn bộ công tác vận hành liên quan tới Quản trị nhân sự, giảm thiểu các quy trình làm việc thủ công, từ đó sẽ tối đa hóa các giá trị lao động cũng như quản trị nhân sự được tốt nhất. Thông qua hệ thống CBNV có thể quản lý được các hồ sơ cá nhân, quá trình làm việc, đánh giá hiệu quả công việc...một cách thuận tiện. CBQL quản lý được thông tin CBNV trong phòng ban dễ dàng.



CÔNG TÁC ĐÀO TẠO & PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

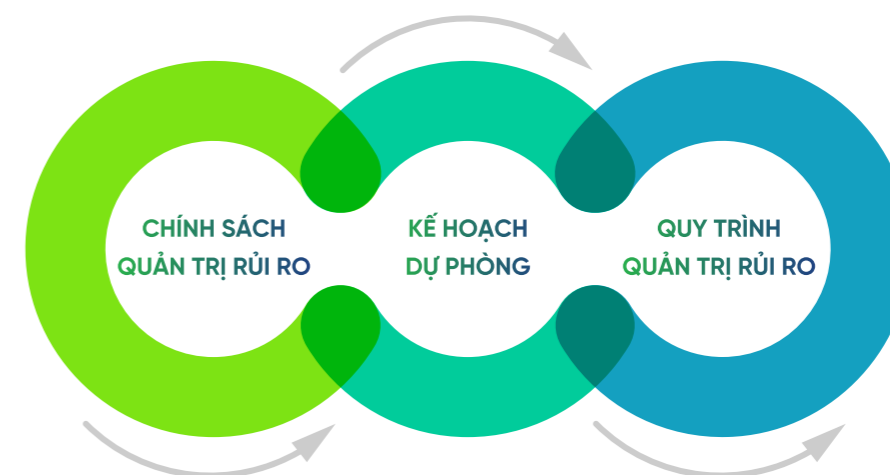
Với mục tiêu hướng tới đội ngũ nhân sự đạt trình độ chuyên môn cao, đào tạo được bài bản và có khả năng thích ứng nhanh chóng với những biến đổi liên tục của thị trường. VPBankS đã luôn chú trọng việc bồi dưỡng và đào tạo thường xuyên cho CBNV trên toàn hệ thống.

Năm 2022 VPBankS chuẩn hóa toàn bộ hệ thống Đào tạo từ việc xây dựng các Quy trình, Quy định, Tài liệu và các Chương trình đào tạo như Hội nhập dành cho 100% CBNV mới gia nhập giúp CBNV hiểu rõ cơ cấu tổ chức, văn hóa công ty, các chế độ phúc lợi của Công ty. Các khóa học về kỹ năng/nghiệp vụ chuyên môn mang tính ứng dụng cao như Kỹ năng quản lý thời gian, Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, Kỹ năng/Phương pháp phân tích cổ phiếu/trái phiếu...với đa dạng hình thức như Trực tiếp, Elearning, trực tuyến qua MS Teams ...Điều này giúp CBNV dễ dàng tham gia, linh động và chủ động tiếp cận với các kiến thức cần thiết phục vụ trong công việc.

Bên cạnh những chương trình đào tạo nội bộ, VPBankS cũng đẩy mạnh các khóa học chứng chỉ chuyên môn hành nghề môi giới chứng khoán, giúp CBNV có đầy đủ chứng chỉ/chuyên môn tự tin trong công việc, đảm bảo các tiêu chuẩn cũng như quy định của Pháp luật. Với việc hỗ trợ 100% chi phí các khóa học chứng chỉ chuyên môn cho CBNV – VPBankS đã mang đến cho CBNV một chế độ phúc lợi tốt nhất nhằm thúc đẩy văn hóa học tập & tạo điều kiện thuận lợi cho CBNV phát triển – thăng tiến trong sự nghiệp và gắn bó lâu dài với tổ chức.

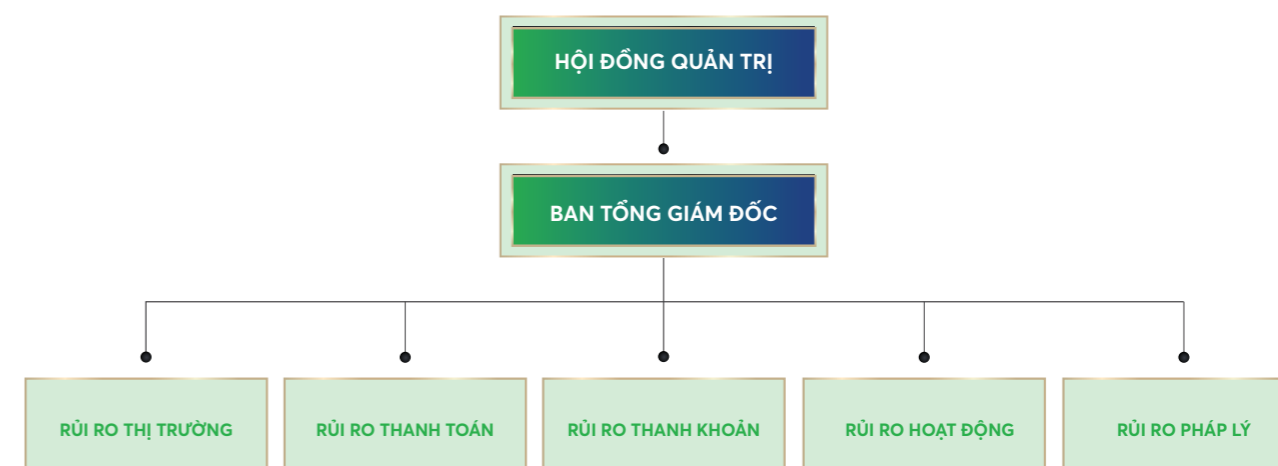
TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI VPBANKS 2022

Xây dựng và kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro để phù hợp với chiến lược và bối cảnh kinh doanh mới, gồm có:



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Hội đồng Quản trị là đơn vị chịu trách nhiệm cao nhất đối với hoạt động QTRR tại VPBankS. VPBankS tổ chức hệ thống QTRR theo mô hình 03 tuyến phòng thủ độc lập nhằm đảm bảo phân định rõ ràng, nhất quán về chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể của các cá nhân, đơn vị trong hệ thống VPBankS, hạn chế các xung đột lợi ích và nâng cao hiệu quả QTRR:



NGUYÊN TẮC CHUNG TRONG QUẢN TRỊ RỦI RO



QUY TRÌNH QTRR



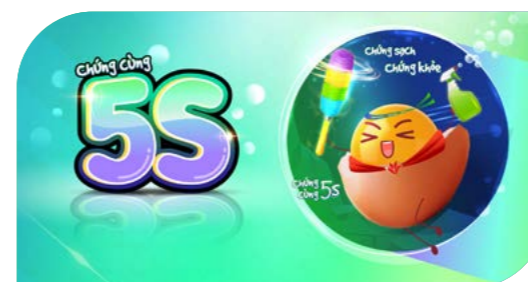
TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

VPBankS ngay từ những ngày đầu luôn xác định cần sử dụng hợp lý nguồn năng lượng nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường. Theo đó, một số biện pháp được áp dụng tại VPBankS nhằm tiết kiệm và kiểm soát nguồn năng lượng như:

- Giám sát sử dụng thiết bị điện, điều hòa hợp lý dựa theo nhu cầu sử dụng
- Không gian làm việc bố trí có nhiều ánh sáng tự nhiên
- Quy định kiểm tra thiết bị điện sau giờ làm việc, hệ thống điều hòa tắt sau 19h ngày làm việc.
- Lịch định kỳ kiểm tra và theo dõi máy móc thiết bị và hệ thống điện năng nhằm nâng cao tuổi thọ và tiết kiệm điện năng tiêu thụ
- Thực hiện truyền thông nội bộ về tiết kiệm điện năng và năng lượng



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG



Tại VPBankS, chúng tôi áp dụng quy định về 5S nơi công sở. Ngoài việc thúc đẩy các hoạt động về giữ gìn vệ sinh chung tại nơi làm việc, tạo không gian làm việc sạch sẽ, chương trình “Chung cùng 5S” của VPBankS còn hướng đến mục tiêu trở thành văn hóa nơi làm việc, hướng tới các tiêu chuẩn cơ bản để mỗi cán bộ nhân viên áp dụng và triển khai theo.

Đồng thời, trong năm 2022, VPBankS khởi động chiến dịch “Đổi pin nhận quà” và đã thu hút sự tham gia của đông đảo nhân sự. Hoạt động này không chỉ nhằm giảm thiểu số lượng pin thải ra môi trường không qua xử lý mà còn nâng cao nhận thức của mọi người về tác động tiêu cực của việc thải pin ra môi trường. Theo đó, số lượng pin quy đổi trong thời gian diễn ra chương trình ghi nhận 50 kg pin và đã được gửi đến điểm nhận pin có chức năng thu gom, xử lý.



Bên cạnh đó, văn phòng làm việc tại VPBankS cũng được chú trọng hướng tới không gian xanh, các khu vực làm việc được bố trí cây xanh mang lại môi trường làm việc lý tưởng và lành mạnh, nâng cao sức khỏe cho CBNV, giảm thiểu sự căng thẳng và nâng cao hiệu suất lao động.



CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều kiện làm việc

- Môi trường làm việc năng động với không gian mở, khuyến khích sự trao đổi thông tin và kết nối giữa các cán bộ nhân viên
- Cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo từng tính chất và chuyên môn công việc
- VPBankS đề cao tính ân chủ, luôn đổi mới, thân thiện và vui vẻ. Ý kiến của từng cá nhân được tôn trọng và ghi nhận thông qua hòm mail 24/7 của Công ty

Chế độ đào tạo

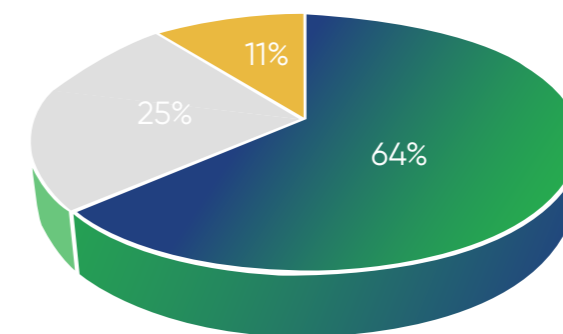
- VPBankS luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho toàn bộ cán bộ nhân viên phát triển cả về trình độ chuyên môn và các kỹ năng mềm nhằm hỗ trợ tối ưu công việc
- Bên cạnh những chương trình Đào tạo bắt buộc thì các chương trình đào tạo nội bộ phù hợp với đặc thù công việc của các VPBankSer cũng liên tục được diễn ra thu hút sự tham gia của đông đảo nhân viên và cả các cán bộ quản lý

Quyền lợi về vật chất và tinh thần

- Áp dụng các chế độ về bảo hiểm xã hội, các chế độ phúc lợi theo quy định
- Ngoài ra, VPBankS triển khai gói khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại các tổ chức khám sức khỏe uy tín và 100% CBNV được mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện VPBank Care mang đến quyền lợi chăm sóc sức khỏe an toàn đến CBNV và người thân
- Bên cạnh đó các hoạt động thể dục thể thao, kết nối đoàn thể cũng được diễn ra liên tục như các giải chạy, giải thi Nét đẹp VPBankS... nhằm giúp mỗi CBNV cân bằng cuộc sống và gắn kết hơn



HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI



■ An sinh xã hội ■ Đầu tư phát triển giáo dục ■ Phòng chống dịch Covid

HOẠT ĐỘNG TẠI LÀNG SOS

Với mong muốn lan tỏa yêu thương và tinh thần sẻ chia đến cộng đồng, ngày 10/9/2022, VPBankS đã tổ chức chương trình “Trao yêu thương – Nâng bước tương lai” tại Làng Trẻ em SOS Hà Nội.

Không chỉ mang đến không khí ấm áp nhân dịp Trung thu cho các em nhỏ và các mẹ chăm sóc tại Làng SOS Hà Nội, VPBankS còn thực hiện mong muốn tiếp thêm sức mạnh và niềm vui tới hơn 115 em nhỏ trên hành trình tri thức bằng hình thức tài trợ giáo dục. Hoạt động này nhằm hỗ trợ các em tại Làng những phần học liệu và vật phẩm cần thiết cũng như trải nghiệm những hoạt động ngoại khóa trong quá trình học tập tại trường.



HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN KẾT HỢP VỚI UBCKNN



Tháng 7/2022, VPBankS vinh dự đồng hành cùng Đoàn Thanh niên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tham gia chương trình “Vé nguồn năm 2022” nhằm tri ân và tặng quà, giao lưu cùng các Cựu Chiến binh tại Trung tâm điều dưỡng Thương binh Nghệ An. Chương trình được thực hiện nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ và đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa đến các điểm cầu Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh.

HOẠT ĐỘNG HIẾN MÁU

Đồng hành cùng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPBank) trong hoạt động hiến máu "Kết nối yêu thương – Nhân nguồn Thịnh Vượng", cán bộ nhân viên VPBankS tại 2 miền Bắc và Nam đã tham gia vào hoạt động ý nghĩa này.

Phối kết hợp cùng Khoa Huyết học – Bệnh viện Việt Đức Hà Nội và Trung tâm Huyết học – Bệnh viện Chợ Rẫy Tp.Hồ Chí Minh, chương trình đã tiếp nhận hơn 248 đơn vị máu tại Hà Nội và hơn 200 đơn vị máu tại TP. Hồ Chí Minh từ các cán bộ nhân viên của Ngân hàng mẹ VPBank, VPBankS và các đơn vị thành viên khác, góp phần thiết thực vào các hoạt động cứu nạn, cứu người cũng như lan tỏa giá trị tốt đẹp đến cộng đồng.



Thịnh vượng trong tầm tay



Năm 2022 là năm khởi đầu cho giai đoạn phát triển của VPBankS trong tổng thể chiến lược 2022-2026 của VPBank. Dù thị trường gặp nhiều khó khăn, thành công của năm 2022 sẽ tiếp tục đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty trong năm 2023 và những năm tiếp sau đó. VPBankS kiên định với chiến lược phát triển mảng bán lẻ của ngân hàng mẹ, toàn bộ hoạt động và định hướng của Công ty không chỉ mang lại giá trị cho Công ty mà mang lại cả giá trị bền vững cho Khách hàng và Cộng đồng. Theo chiến lược tổng thể sắp tới, VPBankS vẫn tiếp tục mở rộng quy mô phát triển phù hợp với kế hoạch kinh doanh và tập trung thêm vào mảng đào tạo nâng cao năng lực của cán bộ nhân viên.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

VPBankS đã hoàn thành các mục tiêu tài chính của mình trong bối cảnh thị trường chứng khoán đã có một năm thực sự biến động tiêu cực kèm theo các biến cố lớn trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Doanh thu đạt 772 tỷ và lợi nhuận sau thuế 434 tỷ tăng trưởng 70 lần so với cùng kỳ và đạt 80% kế hoạch của năm. Vốn chủ sở hữu đạt trên 15.164 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm	Tăng giảm%
Doanh thu hoạt động	Triệu đồng	10,943	772,546	761,603	6960%
Chi phí hoạt động	Triệu đồng	3,973	121,752	117,779	2964%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6,97	542,142	535,445	7995%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6,075	433,672	427,597	7039%
Lợi nhuận đã thực hiện	Triệu đồng	6,697	542,142	535,445	7995%
Tổng tài sản	Triệu đồng	280,418	16,116,736	15,836,318	5647%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	272,731	15,437,604	15,164,873	5560%

Năm 2022 là năm thực sự đặc biệt với thị trường chứng khoán, các thành viên của thị trường, nhà đầu tư đều gặp rất nhiều khó khăn khi sự biến động của thị trường đã nằm ngoài dự đoán. VPBankS đã khởi đầu năm với mục tiêu khả thi nhưng thị trường đã tạo nên lực cản để ban điều hành hiện thực hóa được mục tiêu của năm.

NHỮNG TIẾN BỘ CỦA CÔNG TY

Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank đã đạt được các mục tiêu cơ bản trong năm 2022 như hoàn thành thủ tục cấp phép đầy đủ các dịch vụ công ty chứng khoán, giấy phép giao dịch trực tuyến, phân phối chứng chỉ quỹ, ra mắt ứng dụng giao dịch trực tuyến NEO Invest. Ngoài ra, VPBank Securities đã hoàn thành 02 đợt tăng vốn điều lệ và trở thành công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản của công ty đã có sự thay đổi mạnh từ 280 tỷ VND lên 16.116 tỷ VND do vốn chủ sở hữu tăng mạnh trong năm vừa qua. Ngoài ra, công ty đã đẩy mạnh mảng kinh doanh bán lẻ bằng các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ góp phần tạo đột biến cho doanh thu của năm nay. Cơ cấu tài sản của công ty chủ yếu là tài sản tài chính chiếm 99,7%, tài sản cố định chiếm 0,07% và các tài sản khác chiếm 0,23%.

Cơ cấu nguồn vốn gồm vốn chủ sở hữu chiếm 95,7% và nợ phải trả khác chiếm 4,3%.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Công ty có dư nợ vay ngắn hạn vào thời điểm 31/12/2022 là: 419 tỷ VND

Ngoài ra công ty không có nợ quá hạn.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty hiện đang tái cơ cấu lại các phòng ban để có thể phù hợp với một bộ máy đã phát triển mạnh mẽ trong năm qua. Từ số lượng 31 người vào đầu năm 2022, công ty đã lên kế hoạch tuyển dụng và xây dựng một bộ máy với 384 nhân sự cho Hội sở chính tại Hà Nội và dự kiến thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các phòng ban sẽ được cơ cấu theo hướng đầy đủ chức năng nhiệm vụ phù hợp để phát triển theo định hướng fintech.

Các quy trình nội bộ, hệ thống kiểm soát rủi ro, quy trình làm việc đã và đang được hoàn thiện tiếp.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Định hướng phát triển theo hướng công nghệ giúp VPBankS đầu tư mạnh mẽ vào đội ngũ và hệ thống công nghệ với 50% nhân sự cả công ty với mô hình Agile dựa trên các Scrum teams đã được áp dụng thành công tạo tiền đề cho mô hình làm chủ công nghệ của VPBankS. Kế hoạch phát triển công nghệ trong 5 năm chiến lược đã luôn được bám sát để hướng tới mục tiêu trở thành công ty công nghệ tài chính hàng đầu của thị trường. Các dự án đầu tư các giải pháp tự động hóa vận hành, tối ưu hóa quy trình đã và đang được ưu tiên triển khai thực hiện.

Dịch vụ ngân hàng đầu tư cũng đang được ban lãnh đạo định hướng nâng cấp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cho các đối tác và mở rộng khả năng tìm kiếm khách hàng tiềm năng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

CÁC CUỘC HỌP HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Phú Khôi	17/20	85%	Ủy quyền cho bà Hồ Thúy Nga
2	Ông Ngô Phương Chí	15/15	100%	
3	Ông Nguyễn Công Tuấn	38/38	100%	
4	Bà Hồ Thúy Nga	35/35	100%	
5	Ông Nguyễn Hà Quỳnh	35/35	100%	
6	Ông Nguyễn Tiên Phong	3/3	100%	
7	Bà Phạm Thanh Huyền	3/3	100%	

Trong năm 2022, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT VPBankS đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và 06 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường và thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức các cuộc họp HĐQT và thực hiện xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản đối với hơn 90 nội dung để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề trọng tâm liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty như: xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; thông qua phương án kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp; thông qua các hợp đồng, giao dịch với ngân hàng mẹ VPBank; ban hành quy chế hoạt động đầu tư của Công ty; thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phần; thực hiện các giao dịch đầu tư tuân thủ Luật Chứng khoán 2019 và Thông tư 121/2020/TT-BTC Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán... Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất là những định hướng quan trọng giúp Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty hiệu quả.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ TRONG NĂM 2022

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	04/01/2022	Phê duyệt phương án kinh doanh Trái phiếu doanh nghiệp	100%
2	01a/2022/NQ-HĐQT	14/01/2022	Dự toán cải tạo Văn phòng làm việc MN tòa nhà Mplaza 39 Lê Duẩn - HCM	100%
3	02/NQ-HĐQT	17/01/2022	Ban hành Quy chế hoạt động đầu tư của Công ty CP Chứng khoán ASC	100%
4	03/NQ-HĐQT/2022	10/02/2022	Ban hành Quy chế CBTT của Công ty CP Chứng khoán ASC	100%
5	04/NQ-HĐQT/2022	15/02/2022	Ban hành NQ về việc miễn nhiệm và giao ủy quyền cho ông Nguyễn Công Tuấn	100%
6	05/NQ-HĐQT/2022	16/02/2022	Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
7	06/NQ-HĐQT/2022	21/03/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần	100%
8	07/NQ-HĐQT/2022	21/03/2022	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỉ lệ sở hữu nước ngoài	100%
9	08/NQ-HĐQT/2022	21/03/2022	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phần	100%
10	09/2022/NQ-HĐQT	31/03/2022	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	100%
11	10/2022/NQ-HĐQT	31/03/2022	Thông qua việc phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	100%
12	11/2022/NQ-HĐQT	1/04/2022	Thông qua việc bổ sung diện tích thuê và điều chỉnh đơn giá thuê VP tại tháp 89 Láng hạ	100%
13	11a/2022/NQ-HĐQT	8/04/2022	Thông qua việc tìm kiếm đối tác cung cấp tín dụng	100%
14	11b/2022/NQ-HĐQT	8/04/2022	Thông qua việc phê duyệt ngân sách chi phí thi công trụ sở chính CTCK ASC	100%
15	11c/NQ-HĐQT/ASC	12/04/2022	Thông qua đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH Đầu tư và TV quản lý Biển đông phát hành	100%
16	11d/NQ-HĐQT/ASC	13/04/2022	Thông qua đầu tư trái phiếu do Công ty Kita Invest phát hành	100%
17	11e/NQ-HĐQT/ASC	14/04/2022	Thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty CP Kita Invest phát hành	100%
18	11f/NQ-HĐQT/ASC	14/04/2022	Thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư và TV Quản lý Biển đông phát hành	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	12/2022/NQ-HĐQT	15/04/2022	Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền mua cổ phiếu cho CĐ hiện hữu	100%
20	12a/2022/NQ-HĐQT	15/04/2022	Nghị quyết thông qua việc trao thẩm quyền phê duyệt các chính sách sản phẩm dịch vụ ngoài QĐ đã ban hành	100%
21	12b/NQ-HĐQT/ASC	15/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư và TV Quản lý Biển đồng phát hành	100%
22	12c/NQ-HĐQT/ASC	15/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty CP Kita Invest phát hành	100%
23	12d/NQ-HĐQT/ASC	18/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty CP Kita Invest phát hành	100%
24	12e/NQ-HĐQT/ASC	18/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư và TV Quản lý Biển đồng phát hành	100%
25	12.1/NQ-HĐQT/ASC	19/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư và TV Quản lý Biển đồng phát hành	100%
26	12.2/NQ-HĐQT/ASC	19/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư BĐS Du lịch Hoàng trường phát hành	100%
27	12.3/NQ-HĐQT/ASC	20/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư BĐS Du lịch Hoàng trường phát hành	100%
28	2.4/NQ-HĐQT/ASC	20/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty CP Kita Invest phát hành	100%
29	12.5/NQ-HĐQT/ASC	20/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư và TV Quản lý Biển đồng phát hành	100%
30	12.6/NQ-HĐQT/ASC	21/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư BĐS Du lịch Hoàng trường phát hành	100%
31	12.7/NQ-HĐQT/ASC	21/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty CP Kita Invest phát hành	100%
32	12.8/NQ-HĐQT/ASC	21/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư và TV Quản lý Biển đồng phát hành	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	12.9/NQ-HĐQT/ASC	22/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư BĐS Du lịch Hoàng trường phát hành	100%
34	12.10/NQ-HĐQT/ASC	22/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty CP Kita Invest phát hành	100%
35	12.11/NQ-HĐQT/ASC	22/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty CP Kita Invest phát hành	100%
36	12.12/NQ-HĐQT/ASC	22/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư và TV Quản lý Biển đồng phát hành	100%
37	12.13/NQ-HĐQT/ASC	22/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư XNK Tổng hợp Đức Mai phát hành	100%
38	13/2022/NQ-HĐQT	25/04/2022	Triển khai việc chào bán, phát hành cổ phiếu cho CĐ hiện hữu	100%
39	13.1/NQ-HĐQT/ASC	25/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư XNK Tổng hợp Đức Mai phát hành	100%
40	13.2/NQ-HĐQT/ASC	25/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty CP Kita Invest phát hành	100%
41	13.3/NQ-HĐQT/ASC	25/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư BĐS Du lịch Hoàng trường phát hành	100%
42	3.4/NQ-HĐQT/ASC	25/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư và TV Quản lý Biển đồng phát hành	100%
43	14/2022/NQ-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết thông qua việc lấy ý kiến CĐ bằng văn bản đối với PA xử lý số cổ phần chưa chào bán	100%
44	15/2022/NQ-HĐQT	26/04/2022	Thông qua Phương án xử lý số cổ phiếu ko phân phối hết do có cổ đông hiện hữu ko đăng ký mua	100%
45	16/2022/NQ-HĐQT	26/04/2022	Thông qua Kết quả chào bán cổ phiếu	100%
46	16.1/NQ-HĐQT/ASC	26/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư XNK Tổng hợp Đức Mai phát hành	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
47	16.2/NQ-HĐQT/ASC	26/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty CP Kita Invest phát hành	100%
48	16.3/NQ-HĐQT/ASC	27/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư XNK Tổng hợp Đức Mai phát hành	100%
49	16.4/NQ-HĐQT/ASC	27/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư BĐS Du lịch Hoàng trường phát hành	100%
50	16.5/NQ-HĐQT/ASC	27/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty CP Kita Invest phát hành	100%
51	16.6/2022/NQ-HĐQT	27/04/2022	Nghị quyết phê duyệt phương án đầu tư và kinh doanh các mã trái phiếu doanh nghiệp từ 27/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022	100%
52	17/2022/NQ-HĐQT	28/04/2022	Nghị quyết phê duyệt phương án kinh doanh TPDN từ 27/04/2022 đến hết ngày 31/12/2022	100%
53	17.1/NQ-HĐQT/ASC	28/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH KD BDS LC phát hành	100%
54	17.2/NQ-HĐQT/ASC	28/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH đầu tư BĐS Du lịch Hoàng trường phát hành	100%
55	18/2022/NQ-HĐQT	29/04/2022	Nghị quyết phê duyệt phương án cho vay giao dịch ký quỹ tại ASC	100%
56	18.1/NQ-HĐQT/ASC	29/04/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH KD BDS LC phát hành	100%
57	9a/NQ-HĐQT/ASC	11/05/2022	Nghị quyết thông qua đồng ý đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH KD BDS LC phát hành	100%
58	19/2022/NQ-HĐQT	17/05/2022	Nghị quyết đầu tư trái phiếu do công ty TNHH đầu tư và KD địa ốc Mỹ Phú phát hành	100%
59	20/2022/NQ-HĐQT	17/05/2022	Nghị quyết phê duyệt phương án kinh doanh TPDN từ 17/05/2022-31/12/2022	100%
60	21/2022/NQ_HĐQT	17/05/2022	Nghị quyết phê duyệt phương án kinh doanh TPDN từ 17/05/2022-31/12/2022	100%
61	22/2022/NQ_HĐQT	18/05/2022	Nghị quyết phê duyệt đầu tư trái phiếu do công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản núi pháo	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
62	23/2022/NQ-HĐQT/ ASC	18/05/2022	Nghị quyết phê duyệt đầu tư trái phiếu do công ty CPĐT và PTDL Phú Quốc (trị giá 1,229 tỉ)	100%
63	23a/NQ-HĐQT/ VPBANKS	8/06/2022	Nghị quyết phê duyệt đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH Hải An Huy phát hành	100%
64	23b/NQ-HĐQT/ VPBANKS	8/06/2022	Nghị quyết phê duyệt đầu tư trái phiếu do Công ty BĐS Khu Đông phát hành	100%
65	24/2022/NQ-HĐQT/ VPBANKS	9/06/2022	Nghị quyết phê duyệt đầu tư trái phiếu do công ty CPĐT và PTDL Phú Quốc (trị giá 1,609 tỉ) lần 2	100%
66	25/NQ-HĐQT- VPBANKS	15/06/2022	Nghị quyết phê duyệt đầu tư trái phiếu do Công ty TNHH Vịnh Ngôi Sao	100%
67	26/NQ-HĐQT/ VPBANKS	12/07/2022	Nghị quyết phê duyệt đầu tư trái phiếu do CTCP đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc 3	100%
68	26a/NQ-HĐQT- VPBANKS	4/07/2022	Nghị quyết phê duyệt đầu tư trái phiếu do CTCP đầu tư du lịch Eurowindow Nha Trang	100%
69	26b/NQ-HĐQT/ VPBANKS	18/07/2022	Nghị quyết phê duyệt đầu tư trái phiếu do CTCP Goodwill Group phát hành	100%
70	27/NQ-HĐQT/ VPBANKS	28/07/2022	Nghị quyết phê duyệt đầu tư trái phiếu do CTCP đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc 4	100%
71	28/2022/NQ-HĐQT	23/08/2022	Nghị quyết miễn nhiệm thư ký HĐQT	100%
72	29/2022/NQ-HĐQT	23/08/2022	Nghị quyết bổ nhiệm ông Đỗ Khánh Linh giữ chức vụ trợ lý HĐQT	100%
73	29a/2022/NQ-HĐQT	23/08/2022	Nghị quyết đầu tư và kinh doanh CCTG của NH BIDV (800 tỷ)	100%
74	30/2022/NQ-HĐQT	31/08/2022	Nghị quyết thông qua các hợp đồng, giao dịch với VPBANK	100%
75	30a/2022/NQ- HĐQT	9/09/2022	Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay thế thành viên HĐQT	100%
76	30b/NQ-HĐQT	9/09/2022	Nghị quyết phê duyệt mua sắm máy tính cho CBNV	100%
77	31/2022/NQ-HĐQT	12/09/2022	Nghị quyết thông qua việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường	100%
78	32/2022/NQ-HĐQT	20/09/2022	Nghị quyết bầu ông Ngô Phương Chí giữ chức danh CTHĐQT	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
79	33/2022/NQ-HĐQT	20/09/2022	Nghị quyết phê duyệt đổi gói hạng mục license microsoft office 365	100%
80	34/2022/NQ-HĐQT	27/09/2022	Nghị quyết thông qua việc sửa đổi Phụ lục I - Danh sách thành viên HĐQT ban đầu của Quy chế hoạt động đầu tư ban hành kèm theo NQ số 02/02/NQ-HĐQT ngày 17/01/2022	100%
81	34a/2022/NQ-HĐQT	28/09/2022	Nghị quyết về việc Công ty TNHH Đầu tư Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Đức Mai, Công ty TNHH ĐT BĐS Du lịch Hoàng Trường, Công ty TNHH Đầu tư Phú Thịnh Phát, Công ty TNHH ĐT và Tư vấn Quản lý Biển Đông xin ý kiến NSHTP	100%
82	35/2022/NQ-HĐQT	11/10/2022	Nghị quyết điều chỉnh nội dung Nghị quyết HĐQT số 26a	100%
83	36/2022/NQ-HĐQT	26/10/2022	Nghị quyết thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu	100%
84	37/2022/NQ-HĐQT	26/10/2022	Nghị quyết thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	100%
85	38/2022/NQ-HĐQT	18/11/2022	Nghị quyết về việc chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành	100%
86	39/2022/NQ-HĐQT	9/12/2022	Nghị quyết thông qua việc đầu tư thứ cấp TP do Công ty TNHH Đầu tư và KD BĐS Phước Long phát hành	100%
87	40/2022/NQ-HĐQT	9/12/2022	Nghị quyết về ngày đăng ký cc dự kiến thực hiện quyền mua CP cho CĐ hiện hữu	100%
88	40a/2022/NQ-HĐQT	16/12/2022	Nghị quyết thông qua việc bảo trì phần mềm Flex-FCBond	100%
89	41/2022/NQ-HĐQT	20/12/2022	Nghị quyết triển khai việc chào bán, phát hành cổ phiếu cho CĐ hiện hữu	100%
90	42/2022/NQ-HĐQT	20/12/2022	Nghị quyết về việc phương án xử lý số cổ phiếu ko phân phối hết do có cổ đông hiện hữu ko đăng ký mua	100%
91	43/2022/NQ-HĐQT	20/12/2022	Nghị quyết thông qua kết quả chào bán CP	100%
92	44/2022/NQ-HĐQT	23/12/2022	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch kinh doanh TPDN	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
93	45/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Nghị quyết thông qua Đầu tư thứ cấp TPDN do TCT Đầu tư và Phát triển CN - CTCP (Becamex) phát hành	100%
94	46/2022/NQ-HĐQT	29/12/2022	Nghị quyết thông qua việc đầu tư thứ cấp TPDN do Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce phát hành	100%
95	47/2022/NQ-HĐQT	29/12/2022	Nghị quyết thông qua việc đầu tư thứ cấp TPDN do Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh BĐS Phước Long phát hành	100%

Năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các Nghị quyết và chỉ đạo của ĐHCĐ trong năm 2022, cụ thể:

HĐQT ĐÃ CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Về kết quả kinh doanh, mặc dù 2022 là một năm khó khăn đối với thị trường chứng khoán nói chung, doanh thu hoạt động của VPBankS đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Các chỉ tiêu kinh doanh, dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ, doanh thu tăng vọt gấp 71 lần lên 773 tỷ đồng; lãi từ các khoản cho vay, phải thu đạt 241 tỷ đồng, lãi từ tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ FVTPL đạt 460 tỷ đồng,... Kết quả ghi nhận cả năm VPBankS lãi trước thuế 542 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 434 tỷ đồng, gấp 72 lần số lãi 6 tỷ đồng đạt được năm 2021.

Giá trị giao dịch của nhà đầu tư trong năm đã đạt hơn 61.000 tỷ đồng, gấp 40 lần cùng kỳ, trong đó giá trị giao dịch cổ phiếu chiếm hơn 36.000 tỷ đồng còn lại là giao dịch trái phiếu với tổng giá trị hơn 25.000 tỷ đồng. Bản thân Công ty chứng khoán VPBank cũng thực hiện các giao dịch trong năm tổng giá trị hơn 67.642 tỷ đồng - và tất cả đều là các giao dịch trái phiếu được thực hiện tuân thủ theo phương án kinh doanh trái phiếu được HĐQT phê duyệt.

THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Trong năm 2022, qua 02 lần phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu, vốn điều lệ của VPBankS đã tăng lên 15 nghìn tỷ, trở thành công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường. Là một trong các Công ty thành viên thuộc VPBank, cùng với FE Credit, Bảo Hiểm OPES, VPBankS được thừa hưởng nguồn lực không chỉ về dòng vốn dồi dào mà còn là sự uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính từ Ngân hàng mẹ để có thể cung cấp dịch vụ chứng khoán đa dạng, chất lượng cho khách hàng cá nhân cũng như khách hàng doanh nghiệp.

CHỈ TIÊU	
Vốn điều lệ tại ngày 01/01/2022	268.880.000.000
Phát hành riêng lẻ (02 lần phát hành)	14.731.120.000.000
Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022	15.000.000.000.000

KIỆN TOÀN VÀ HOÀN THIÊN BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT đã có các chỉ đạo củng cố và kiện toàn bộ máy lãnh đạo, hệ thống quản trị của Công ty, sắp xếp nhân sự, đồng thời thu hút bổ sung một số nhân sự chất lượng cao phù hợp giúp tăng cường công tác quản lý và bộ máy tinh gọn hiệu quả, tạo cơ sở nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của VPBankS. Dưới sự chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT VPBankS đã thông qua việc thay thế và bổ nhiệm mới các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2022-2027, đồng thời ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT và Ban Kiểm soát.

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ ĐỔI TÊN CÔNG TY

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của VPBankS có thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ. HĐQT đã tiến hành sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy mô vốn, tình hình thực tế và quy định của pháp luật đồng thời đã báo cáo NHNN theo đúng quy định.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

THÔNG TIN THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2022

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
		Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Phú Khôi	Chủ tịch HĐQT	16/02/2022	20/09/2022
Ông Ngô Phương Chí	Chủ tịch HĐQT	20/09/2022	
Ông Nguyễn Công Tuấn	Thành viên HĐQT	14/02/2022	
Bà Hồ Thúy Nga	Thành viên HĐQT	14/02/2022	
Ông Nguyễn Hà Quỳnh	Thành viên HĐQT	14/02/2022	
Ông Nguyễn Tiên Phong	Thành viên HĐQT	08/07/2021	14/02/2022
Ông Nguyễn Công Tuấn	Chủ tịch HĐQT	08/07/2021	14/02/2022
Bà Phạm Thanh Huyền	Thành viên HĐQT	08/07/2021	14/02/2022

- HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao như kế hoạch hàng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Công ty, của Ban Tổng giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc và các phòng ban triển khai thực hiện
- Các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời nắm bắt tình hình và có chỉ đạo định hướng giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị - điều hành Công ty; tăng cường năng lực quản trị Công ty theo các chuẩn mực về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường để đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành thông suốt, kịp thời. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo nhanh kết quả hoạt động, kinh doanh hàng tháng, trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề vượt quá thẩm quyền phát sinh
- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT nhanh chóng, chính xác đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, vừa đảm bảo hiệu quả tối ưu kết quả hoạt động kinh doanh và hiệu quả đầu tư.
- Công tác công bố thông tin được VPBankS nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giúp cho cổ đông, nhà đầu tư nắm bắt thông tin về Công ty đầy đủ và kịp thời
- HĐQT quan tâm sát sao đến việc xây dựng cơ cấu tổ chức và xây dựng chức năng nhiệm vụ Công ty. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng các nội dung chi tiết liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình và bảo vệ trước HĐQT. Bộ tài liệu này tiếp tục được rà soát nhiều lần, liên tục để trở thành tài liệu hướng dẫn, đào tạo cho nhân sự mới

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP (KHÔNG CÓ)

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng đã hoàn thành các khóa đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, và sẽ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

THÙ LAO CỦA HĐQT NĂM 2022

VỀ THÙ LAO CỦA HĐQT NĂM 2022

- Đối với Chủ tịch HĐQT, mức thù lao là 20 triệu đồng/người/tháng
- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao là 15 triệu đồng/người/tháng
- Đối với các thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành tại Ngân hàng mẹ/Công ty con: hưởng lương theo chế độ tiền lương của Ngân hàng mẹ/Công ty con

VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế chi tiêu nội bộ của VPBankS.

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết	0	0	1.499.306.000	99,9537%	Nhận chuyển nhượng cổ phần & mua thêm cổ phiếu phát hành riêng lẻ.
2	Nguyễn Công Tuấn	Người nội bộ	18.232.800	67,83%	684.000	0,0456%	Chuyển nhượng cổ phần & từ chối quyền mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu.
3	Nguyễn Tiên Phong	Người nội bộ	5.875.200	21,86%	0	0	Chuyển nhượng cổ phần
4	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	-	1.044.000	3,88%	10.000	0,0007%	Chuyển nhượng cổ phần & từ chối quyền mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu.
5	Phạm Thanh Huyền	Người nội bộ	1.728.000	6,43%	0	0	Chuyển nhượng cổ phần

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ (KHÔNG CỎ)

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS/ ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG:

- Ban Kiểm soát giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Công ty
- Thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty; đánh giá độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty
- Thực hiện thẩm định BCTC bán niên, BCTC năm của Công ty
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; cho ý kiến đối với các tờ trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của công ty
- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc ban hành các quy định nội bộ của công ty; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS/ ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

- HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đã có cơ chế phối hợp phù hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo Ban Kiểm soát triển khai và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát
- Các ý kiến, kiến nghị của BKS được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ghi nhận, bổ sung và chỉnh sửa hoàn thiện kịp thời, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Căn cứ vào những nội lực hiện có và những thành quả đã được trong năm 2022 của Công ty, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục tăng cường giám sát các hoạt động của Công ty; Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được đưa ra trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, tổ chức các phiên họp, lấy ý kiến và triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường khi cần thiết theo nhu cầu thực tế.

Đối với hoạt động kinh doanh, HĐQT đề xuất phương châm hoạt động của Công ty theo định hướng hoạt động đầu tư được triển khai hiệu quả, an toàn và đầu tư giá trị. Công ty sẽ tiếp tục tập trung phát triển các nhân tố bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới mục tiêu xác lập vị thế là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu của thị trường. Để đạt được mục tiêu đề ra, HĐQT VPBankS sẽ tiếp tục đồng hành và sát cánh cùng Ban Tổng Giám đốc để định hướng và chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2022 cụ thể như sau:

- Chỉ đạo các dự án đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin theo từng giai đoạn để cung cấp đầy đủ các chức năng, tiện ích, đáp ứng việc triển khai các sản phẩm và dịch vụ mới
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tối ưu dòng vốn đầu tư của các cổ đông, đảm bảo an toàn về tài chính và minh bạch hóa các hoạt động theo đúng qui định
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông được tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác, đóng góp xây dựng công ty nhằm sử dụng nguồn vốn hiệu quả và gia tăng giá trị lâu dài;
- Hoàn thiện hệ thống giám sát, điều hành của HĐQT để nâng cao hiệu quả chỉ đạo của HĐQT trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh hàng năm
- Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác dự báo trong kinh doanh, nhận diện những yếu tố tiềm ẩn rủi ro nhằm điều chỉnh linh hoạt chiến lược, cơ chế kinh doanh theo từng lĩnh vực của Công ty cho phù hợp; tìm kiếm thị trường tiềm năng mới; kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng
- Bám sát hoạt động kinh doanh của Công ty để có chỉ đạo phù hợp, triển khai đồng bộ, khẩn trương các giải pháp để gia tăng hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận, năng suất lao động và gia tăng chất lượng môi trường làm việc cho người lao động. Lấy mục tiêu mức sống và thu nhập của người lao động làm một trong những mục tiêu điều hành
- Xây dựng văn hoá để cao tính trách nhiệm với cộng đồng

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2023

Kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu được tóm tắt theo bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	Giá trị
Tổng doanh thu	2.501.488
Tổng chi phí	893.379
Lợi nhuận trước thuế	1.608.109

Đơn vị: Triệu đồng

03

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Chiến lược 5 năm 2022-2026

Kế hoạch kinh doanh 2023



ĐỊNH HƯỚNG FINTECH – WEALTH MANAGEMENT

- Quản lý tài chính cá nhân và tự thực hiện đầu tư hoàn toàn thông qua nền tảng số hóa
- Phân loại khách hàng và tích hợp tư vấn đầu tư thông minh vào nền tảng



TẬN DỤNG LỢI THẾ HỆ SINH THÁI VPBANK

- Vốn và Thương hiệu
- Hiểu biết và kinh nghiệm
- Đối tác và Khách hàng



ĐỐI TÁC TIN CẬY CỦA DOANH NGHIỆP – GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN

- Đặt mục tiêu trở thành đối tác tin cậy, là điểm đến đầu tư thịnh vượng, cung cấp tất cả các giải pháp tài chính cho mọi doanh nghiệp
- Sản phẩm và dịch vụ được xây dựng kết hợp giữa các giải pháp tư vấn tài chính doanh nghiệp truyền thống và nền tảng công nghệ cao của VPBankS, nhằm mang tới trải nghiệm chuyên nghiệp, nhanh chóng và hiệu quả



PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM ĐẦU TƯ ĐA DẠNG LINH HOẠT

- Cổ phiếu:** Cho vay ký quỹ; Tư vấn đầu tư; Phân tích đầu tư; Quản lý danh mục đầu tư; Repo cổ phiếu, v.v...
- Chứng chỉ quỹ:** ETFs, mutual funds, và index funds là các sản phẩm đầu tư thụ động giúp các nhà đầu tư có thể đa dạng hóa danh mục đầu tư một cách hiệu quả hơn và tiếp cận toàn bộ thị trường chứng khoán dễ dàng hơn. Chi phí quản lý thấp khi thực hiện đầu tư qua nền tảng số hóa
- Trái phiếu:** Đa dạng hóa danh mục với các sản phẩm trái phiếu được phát hành bởi Chính phủ và Doanh nghiệp có uy tín cao với các, tình hình hoạt động kinh doanh ổn định và tài chính vững mạnh, được đánh giá thẩm định hoặc bảo đảm bằng uy tín của VPBankS/VPBank
- Sản phẩm trái phiếu:** Cung cấp các sản phẩm tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của các nhà đầu tư ở mỗi thời điểm. Dễ dàng thực hiện đầu tư với chi phí và rào cản rất thấp nhờ vào nền tảng số hóa.
- Phái sinh:** Cung cấp các sản phẩm phái sinh, các công cụ phòng hộ cùng với tư vấn đầu tư cho các nhà đầu tư có nhu cầu



TIÊN PHONG THỊ TRƯỜNG VỚI CÁC GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH SỐ HÓA

- Cá nhân hóa trải nghiệm đầu tư và Quản lý danh mục tự động bởi Công nghệ trí tuệ nhân tạo và Máy học
- Mang tới trải nghiệm tài chính được số hóa, với hàng ngàn sản phẩm đầu tư được phát triển và phân loại dựa trên nhu cầu của người dùng

1.080.000

Tài khoản chứng khoán

7%

Thị phần

7,2 tỷ USD

Giá trị tài sản quản lý

300

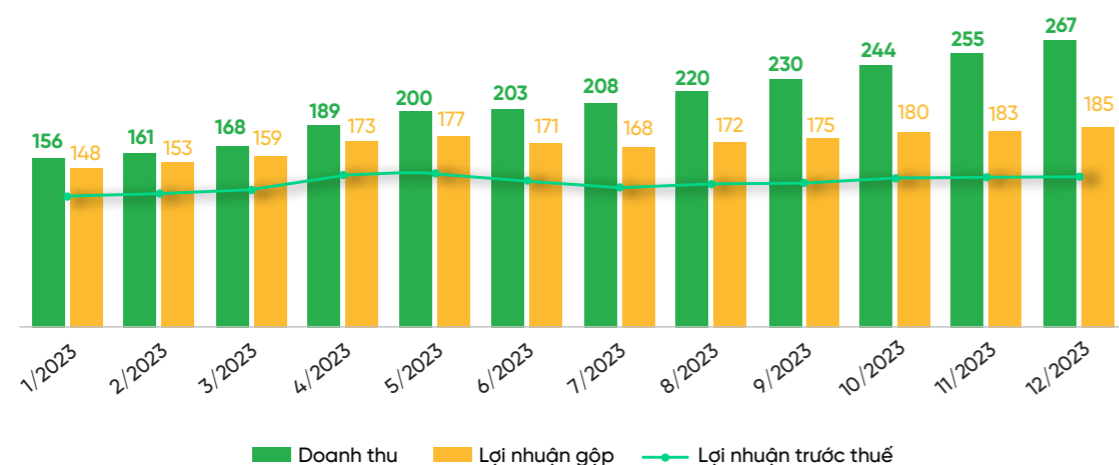
Nhân sự IT

500

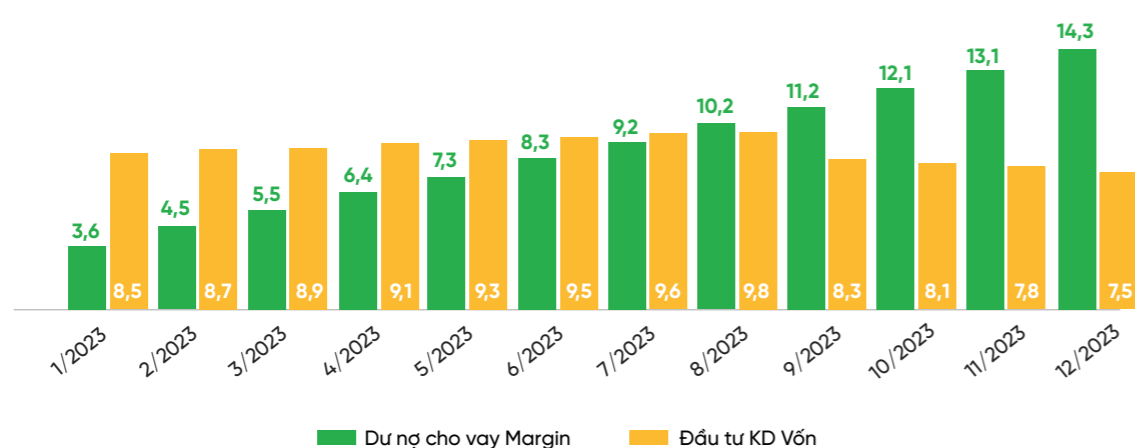
Nhân sự Môi giới chứng khoán

CHÚNG TÔI ĐẶT MỤC TIÊU LỘT TOP DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG THEO
ĐỊNH HƯỚNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ DỊCH
VỤ TRÊN NỀN TẢNG TỐI ƯU VỀ MẶT CÔNG NGHỆ VỚI QUY MÔ

DOANH THU & HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TOÀN CÔNG TY



CHỈ TIÊU VỀ QUY MÔ KINH DOANH (ĐƠN VỊ: NGHÌN TỶ ĐỒNG)

2.501
tỷ đồng

Doanh thu

1.608
tỷ đồng

LNTT

22.000
tỷ đồngTỷ đồng GT Trái
phiếu PH16.100
tỷ đồngTỷ đồng DS
Bán lẻ TP14.290
tỷ đồng

Dư Nợ Margin

7.546
tỷ đồng

ĐT Kinh doanh vốn

200.000
tỷ đồng

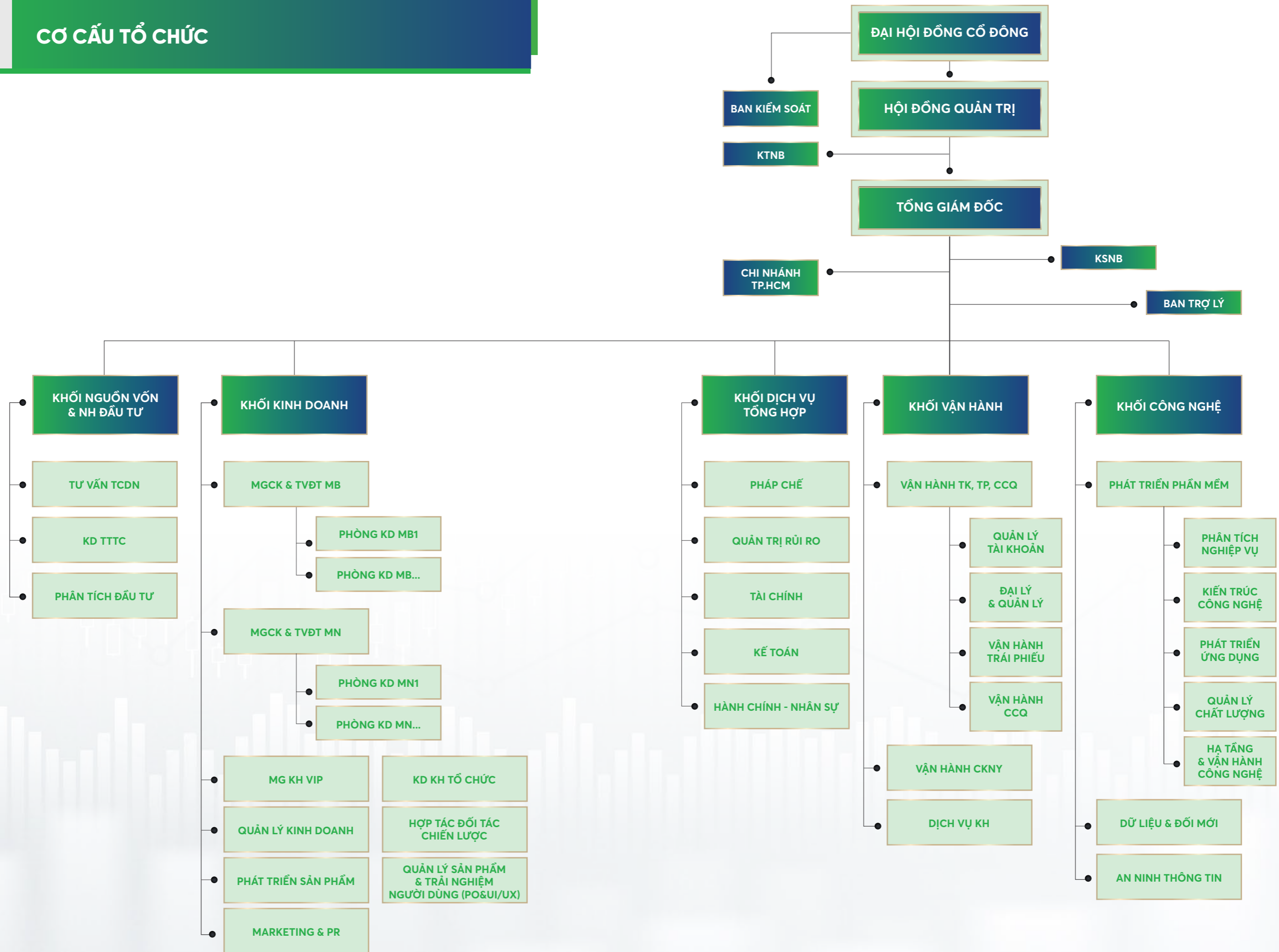
TKCK mở mới



04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Cơ cấu tổ chức
Cơ cấu cổ đông
Hội đồng Quản trị
Ban Kiểm soát
Ban Điều hành



CỔ PHẦN

- Tổng số cổ phần: 1.500.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Mệnh giá cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá	Tỷ lệ
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	1.499.306.000	10.000	14.993.060.000.000	99,9537%
2	Cổ đông khác	694.000	10.000	6.940.000.000	0,05%
		1.500.000.000		15.000.000.000.000	100,00%


VPBank Securities


HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGÔ PHƯƠNG CHÍ
Chủ tịch HĐQT

- Ông Ngô Phương Chí từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý cấp cao tại một số định chế tài chính lớn như Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Bảo Việt, Thành viên HĐQT Công ty Chứng khoán EuroCapital, Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán IB, Giám đốc Công ty Đầu tư SCIC
- Ông Ngô Phương Chí từng giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát VPBank
- Ông Ngô Phương Chí tốt nghiệp Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân, Thạc sĩ Thương mại Quốc tế Đại học Hitotsubashi, Nhật Bản



ÔNG NGUYỄN HÀ QUỲNH
Thành viên HĐQT
Tổng Giám đốc VPBank Securities

- Với hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thị trường vốn, đầu tư và M&A, ông Nguyễn Hà Quỳnh từng đảm nhiệm các vị trí Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển kiêm Giám đốc Quản lý Rủi ro Công ty Chứng khoán Kỹ Thương, Phó Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư Công ty Chứng khoán Phoenix
- Ông Nguyễn Hà Quỳnh có bằng Cử nhân Kinh tế và Kinh tế lượng của Đại học Nottingham, Vương quốc Anh



BÀ HỒ THÚY NGÀ
Thành viên HĐQT

- Bà Hồ Thúy Nga có hơn 20 năm làm việc trong ngành Tài chính - Ngân hàng, đặc biệt là lĩnh vực quản trị rủi ro tín dụng. Bà Nga hiện là Thành viên HĐQT VPBank Securities kiêm Giám đốc Điều hành Quản lý rủi ro tín dụng, Khối CIB, VPBank
- Bà Hồ Thúy Nga từng đảm nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cho thuê Tài chính VietinBank, Phó Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Phê duyệt - Khối Khách hàng Doanh nghiệp tại Techcombank



ÔNG NGUYỄN CÔNG TUẤN
Thành viên HĐQT

- Ông Nguyễn Công Tuấn có hơn 8 năm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng - Tài chính - Fintech. Ông Tuấn hiện là Thành viên HĐQT VPBank Securities và hỗ trợ thúc đẩy mảng Ngân hàng Bán lẻ - VPBank
- Ông Nguyễn Công Tuấn tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng tại Đại học Monash-Úc

4

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (KHÔNG CÓ)

5

BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG VŨ HỒNG CAO

- Chức vụ: Trưởng BKS
- Ngày bổ nhiệm: 14/02/2022



ÔNG NGUYỄN HOÀNG PHÚ

- Chức vụ: Thành viên BKS
- Ngày bổ nhiệm: 14/02/2022



BÀ NGUYỄN THỊ BÍCH HỢP

- Chức vụ: Thành viên BKS
- Ngày bổ nhiệm: 14/02/2022



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
1	Ông Vũ Hồng Cao	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu: 14/02/2022
2	Ông Nguyễn Hoàng Phú	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu: 14/02/2022
3	Bà Nguyễn Thị Bích Hợp	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu: 14/02/2022
4	Nguyễn Thanh Duyên	Trưởng BKS	Ngày không còn là Trưởng BKS: 14/02/2022
5	Nguyễn Phương Anh	Thành viên BKS	Ngày không còn là Thành viên BKS: 14/02/2022
6	Hoàng Quỳnh Trang	Thành viên BKS	Ngày không còn là Thành viên BKS: 14/02/2022

CÁC CUỘC HỌP CỦA BKS TRONG NĂM 2022

Phiên họp	Nội dung chính cuộc họp	Số TV tham dự	Tỷ lệ
Phiên họp lần 1 Ngày 14/02/2022	Bầu trưởng BKS và phân công nhiệm vụ các thành viên BKS	3/3	100%
Phiên họp lần 2 Ngày 04/05/2022	Đánh giá các hoạt động quý II, triển khai các nhiệm vụ trong tâm quý III.	3/3	100%
Phiên họp lần 3 Ngày 08/08/2022	Thông qua các nội dung: Quy chế tổ chức và hoạt động BKS, Quy trình Kiểm soát của BKS, và Nguyên tắc thẩm định BCTC	3/3	100%
Phiên họp lần 4 Ngày 28/09/2022	Thông qua kết quả Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022 được soát xét bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam. Đánh giá các hoạt động quý III, triển khai các nhiệm vụ trong tâm quý IV, Thông qua các nội dung Báo cáo kết quả rà soát công tác tài chính kế toán	3/3	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2022 VÀ KẾT QUẢ

Các hoạt động đã thực hiện:

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và kế hoạch hoạt động năm 2022, BKS đã triển khai một số nội dung công việc chính như sau:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT; Giám sát tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, mục tiêu và kế hoạch hoạt động
- Thẩm định BCTC giữa niên độ và năm 2022; rà soát đánh giá công tác kế toán tài chính
- Thực hiện kiểm tra một số nghiệp vụ
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ

Đánh giá của BKS về kết quả thực hiện thông qua công tác giám sát:

- Về công tác quản trị, điều hành: BKS ghi nhận HĐQT/Ban TGD đã triển khai hoạt động kinh doanh theo chiến lược dài hạn và kế hoạch năm 2022 của VpbankS, chú trọng trong việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự, xây dựng các chính sách khung, các quy trình nghiệp vụ lõi để kiểm soát và vận hành các hoạt động nghiệp vụ
- Về sự phối hợp: BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT/TGD trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nghiệp vụ để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại. BKS đã có một số đề xuất, kiến nghị HĐQT, TGD trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro để bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật, nội bộ Công ty và góp phần giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh
- Về việc thực hiện các kiến nghị: Hầu hết các kiến nghị, ý kiến của BKS được HĐQT/TGD ghi nhận, bổ sung và chỉnh sửa hoàn thiện kịp thời, đảm bảo bảo an toàn hoạt động kinh doanh

Về hoạt động nội bộ của BKS:

- BKS đã có sự phân công các thành viên tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng với HĐQT/TGD
- Ban hành Quy chế hoạt động và Quy trình kiểm tra kiểm soát của BKS
- BKS đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo đúng yêu cầu của Pháp luật và Điều lệ công ty
- Các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp và thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ theo phân công

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2023

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Công ty, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động trọng tâm năm 2023 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/Giám sát các hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ theo quy định của pháp luật
2. Giám sát việc thực hiện công tác tài chính kế toán, Thẩm định BCTC
3. Rà soát thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo các quy định pháp luật
4. Giám sát hoạt động của HĐQT/Ban TGD và những người quản lý, điều hành khác của Công ty
5. Rà soát một số các qui trình/nghiệp vụ hoạt động
6. Thực hiện vai trò, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ (nếu có)

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG NGUYỄN HÀ QUỲNH

- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ngày bổ nhiệm: 02/11/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân, Chứng chỉ CFA



ÔNG TRỊNH XUÂN SƠN

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Ngày bổ nhiệm: 05/09/2022
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ



Thịnh vượng
trong tầm tay

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Báo cáo tình hình tài chính

Báo cáo kết quả hoạt động

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (“Công ty”) (trước đây là “Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC”) là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8 tháng 4 năm 2009, Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 1 năm 2023 và các giấy phép điều chỉnh khác.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 36.000.000.000 VND và đã được bổ sung trong từng thời kỳ theo các giấy phép điều chỉnh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng vốn điều lệ của Công ty là 15.000.000.000.000 VND.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán. Công ty có trụ sở chính tại tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có công ty con, công ty liên kết và đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 384 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 71 người).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm/ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Phú Khôi	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2022
	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2022
Ông Ngô Phương Chí	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2022
Bà Hồ Thúy Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 2 năm 2022
Ông Nguyễn Hà Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 2 năm 2022
Ông Nguyễn Công Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 2 năm 2022

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm/ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Hồng Cao	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 2 năm 2022
Ông Nguyễn Hoàng Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 2 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Bích Hợp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 2 năm 2022

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm/ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hà Quỳnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 11 năm 2021
Ông Trịnh Xuân Sơn	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 9 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Hà Quỳnh, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

2

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ông Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Các cổ đông

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (“Công ty”), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 63, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 8 tháng 2 năm 2022.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2487-2023-004-1

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		16.079.390.579.576	265.772.920.504
110	I. Tài sản tài chính		16.070.274.774.539	263.338.179.067
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	5.113.721.188.601	81.141.721.199
111.1	1.1. Tiền		5.113.721.188.601	12.623.778.775
111.2	1.2. Các khoản tương đương tiền		-	68.517.942.424
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	7.1	7.452.747.789.882	176.592.377.387
113	3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	7.4	600.000.000	-
114	4. Các khoản cho vay	7.3	3.280.917.301.362	-
117	5. Các khoản phải thu		211.926.659.263	310.081.887
117.1	5.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	8	71.549.059.699	-
117.2	5.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	8	140.377.599.564	310.081.887
117.3	5.2.1. Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		-	276.483.014
117.4	5.2.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		140.377.599.564	33.598.873
118	6. Trả trước cho người bán	8	5.906.917.909	4.310.775.776
119	7. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	8	3.702.890.060	1.000.000.000
122	8. Các khoản phải thu khác	8	782.027.462	722.818
129	9. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(30.000.000)	(17.500.000)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác	9	9.115.805.037	2.434.741.437
131	1. Tạm ứng		873.434.998	905.426.000
132	2.. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ		689.201.001	83.930.000
133	3. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.865.087.114	1.425.385.437
134	4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		20.000.000	20.000.000
136	5. Thuế và các khoản khác phải thu từ Nhà nước		5.668.081.924	-

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		37.345.812.509	14.645.655.833
220	II. Tài sản cố định		11.761.537.260	535.798.386
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	929.603.570	90.198.028
222	1.1. Nguyên giá		1.103.536.927	96.500.000
223a	1.2. Giá trị hao mòn lũy kế		(173.933.357)	(6.301.972)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	10.831.933.690	445.600.358
228	2.1. Nguyên giá		12.746.000.000	545.890.000
229a	2.2. Giá trị hao mòn lũy kế		(1.914.066.310)	(100.289.642)
240	III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	17.662.577.249	13.080.735.948
250	IV. Tài sản dài hạn khác		7.921.698.000	1.029.121.499
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	13	850.000.000	10.000.000
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	14	6.945.321.688	899.121.499
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	15	126.376.312	120.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		16.116.736.392.085	280.418.576.337
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		679.132.460.388	7.687.329.167
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn	17	679.132.460.388	7.687.329.167
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		419.732.211.000	-
312	1.1. Vay ngắn hạn		419.732.211.000	-
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	18	1.641.471.177	-
320	3. Phải trả người bán ngắn hạn	19	1.014.783.550	5.138.835.311
321	4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		608.750.000	635.700.000
322	5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	67.254.947.179	1.006.541.382
323	6. Phải trả người lao động		17.306.311.574	484.800.714
324	7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		601.085.689	23.246.700
325	8. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	6.558.696.388	398.205.060
327	9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		3.802.055.688	-
329	10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	22	160.612.148.143	-

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		15.437.603.931.697	272.731.247.170
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	15.437.603.931.697	272.731.247.170
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		15.001.440.311.004	270.240.311.004
411.1	1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		15.000.000.000.000	268.800.000.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông		15.000.000.000.000	268.800.000.000
411.2	1.2. Thặng dư vốn cổ phần		1.440.311.004	1.440.311.004
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		303.757.726	-
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		303.757.726	-
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối	23.1	435.556.105.241	2.490.936.166
417.1	4.1. Lợi nhuận đã thực hiện		435.556.105.241	2.490.936.166
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		16.116.736.392.085	280.418.576.337

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ("CTCK") VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
005	Ngoại tệ các loại		-	18,47
006	Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng)	23.3	1.500.000.000	26.880.000
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ("VSD") của CTCK (VND)	24.1	7.129.818.500.000	-
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Nhà đầu tư (VND)	24.2	6.842.094.697.000	-
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		3.413.631.147.000	-
021.2	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		308.210.550.000	-
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		2.960.527.200.000	-
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		159.275.800.000	-

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	24.3	68.710.300.000	-
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		21.396.800.000	-
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		47.313.500.000	-
023	Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	24.4	57.598.390.000	-
024b	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Nhà đầu tư (lưu ký tại Công ty)	24.5	34.158.969.000.000	-
025	Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	24.6	17.409.535.000	-
026	Tiền gửi của khách hàng	24.7	415.680.191.626	38.940.702.136
027	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	24.7	109.987.294.757	5.221.040
029	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	24.7	90.298.366.241	-
029.1	a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước		90.296.759.587	-
029.2	b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư nước ngoài		1.606.654	-
030	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	24.7	215.394.530.628	38.935.481.096
031	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	24.8	200.363.136.069	5.000.000

4

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
031.1	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		200.358.786.069	5.000.000
031.2	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		4.350.000	-
035	Phải trả cổ tức gốc và lãi trái phiếu	24.9	215.317.055.557	38.935.481.096

Bà Hà Thị Minh Ngọc
Người lập

Bà Nguyễn Thị Thu Giang
Kế toán Trưởng

Bà Đinh Thị Thu Hiền
Giám đốc Tài chínhÔng Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

5

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")		460.501.131.321	5.373.933.110
01.1	1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	25.1	230.116.593.548	3.329.309.388
01.2	1.2. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	25.2	230.384.537.773	2.044.623.722
02	2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	25.2	31.093.151	1.749.372.943
03	3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	25.2	241.302.637.005	-
06	4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		45.619.926.000	-
07	5. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		300.000.000	-
09	6. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		6.618.261.888	-
10	7. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		15.253.361.000	3.786.454.545
11	8. Thu nhập hoạt động khác	26	2.919.922.575	33.900.730
20	Cộng doanh thu hoạt động		772.546.332.940	10.943.661.328
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL		34.878.792.398	2.374.256.263
21.1	1.1. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	25.1	34.803.007.803	2.372.261.263
21.3	1.2. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL		75.784.595	1.995.000
26	2. Chi phí hoạt động tự doanh	28	2.171.634.842	3.468.445
27	3. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	76.356.851.511	1.659.102
30	4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	27	1.298.649.457	-
31	5. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	27	7.046.750.582	1.594.145.075
40	Cộng chi phí hoạt động		121.752.678.790	3.973.528.885
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
41	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		12.065	67.424
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định		3.452.683.806	37.538.474
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính	29	3.452.695.871	37.605.898

5

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
52	Chi phí lãi vay		13.641.952.835	-
55	Chi phí tài chính khác		1.433.131.561	-
60	Cộng chi phí tài chính	30	15.075.084.396	-
62	V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	31	96.903.142.394	290.312.061
70	VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		542.268.123.231	6.717.426.280
	VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC	32		
71	Thu nhập khác		12.348.772	518.594.436
72	Chi phí khác		138.224.073	538.132.147
80	Cộng kết quả hoạt động khác		(125.875.301)	(19.537.711)
90	VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		542.142.247.930	6.697.888.569
91	Lợi nhuận đã thực hiện		542.142.247.930	6.697.888.569
100	IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")	33	108.469.563.403	622.734.042
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		108.469.563.403	622.734.042
200	X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		433.672.684.527	6.075.154.527
400	TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN		433.672.684.527	6.075.154.527
501	LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	34	680	516

6

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế TNDN		542.142.247.930	6.697.888.569
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		(129.401.425.324)	(4.297.459.108)
03	Khấu hao tài sản cố định		2.081.298.053	120.906.363
04	Các khoản dự phòng		12.500.000	(4.436.869.175)
06	Chi phí lãi vay		15.032.376.187	-
07	Lãi từ hoạt động đầu tư		-	18.503.704
08	Dự thu tiền lãi		(140.377.599.564)	-
09	Các khoản điều chỉnh khác		(6.150.000.000)	-
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		412.740.822.606	2.400.429.461
31	Tăng tài sản tài chính FVTPL		(7.276.155.412.495)	(176.592.377.387)
32	Tăng các khoản đầu tư HTM		(600.000.000)	-
33	Tăng các khoản cho vay		(3.280.917.301.362)	-
35	Tăng phải thu bán các tài sản tài chính		(71.549.059.699)	-
36	(Tăng)/giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		310.081.887	(310.081.887)
37	(Tăng)/giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		(2.729.840.060)	1.155.000.000
39	(Tăng)/giảm các khoản phải thu khác		(4.361.905.013)	7.625.429.357
40	Tăng các tài sản khác		(573.279.999)	(120.266.397)
41	Giảm chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		5.482.794.153	355.799.060
42	Tăng chi phí trả trước		(6.485.901.866)	(2.293.274.171)
43	Thuế TNDN đã nộp		(44.602.364.298)	-
44	Lãi vay đã trả		(14.354.679.012)	-
45	Tăng/(giảm) phải trả cho người bán		(1.664.051.761)	1.443.568.371
46	Tăng/(giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		577.838.989	(75.574.928)
47	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		2.381.206.692	329.884.700


Bà Hà Thị Minh Ngọc
Người lập

Bà Nguyễn Thị Thu Giang
Kế toán Trưởng

Bà Đinh Thị Thu Hiền
Giám đốc Tài chínhÔng Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
48	Tăng phải trả người lao động		16.821.510.860	273.372.580
50	Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác		166.055.675.008	(279.871.574)
51	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	1.246.244.000
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(840.000.000)	(140.000.000)
60	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(10.100.463.865.370)	(164.981.718.815)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(17.888.878.228)	(13.623.235.948)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		-	500.000.000
70	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(17.888.878.228)	(13.123.235.948)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		14.731.200.000.000	234.080.000.000
73	Tiền vay gốc		683.982.211.000	-
73.2	- Tiền vay khác		683.982.211.000	-
74	Tiền chi trả nợ gốc vay		(264.250.000.000)	-
74.3	- Tiền chi trả gốc vay khác		(264.250.000.000)	-
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		15.150.932.211.000	234.080.000.000
90	TĂNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM		5.032.579.467.402	55.975.045.237
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	5	81.141.721.199	25.166.675.962
101.1	Tiền		12.623.778.775	25.166.675.962
101.2	Các khoản tương đương tiền		68.517.942.424	-
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	5	5.113.721.188.601	81.141.721.199
103.1	Tiền		5.113.721.188.601	12.623.778.775
103.2	Các khoản tương đương tiền		-	68.517.942.424

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		15.192.476.168.660	-
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(20.394.391.807.260)	-
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		23.644.127.705.972	603.619.949.113
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(18.240.966.615.686)	(603.614.728.073)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(887.536.657)	-
14	6. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		14.105.031.089.133	38.978.498.630
15	7. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(13.928.649.514.672)	(43.017.534)
20	Tăng tiền thuần trong năm		376.739.489.490	38.940.702.136
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		38.940.702.136	-
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm		38.940.702.136	-
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		5.221.040	-
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		38.935.481.096	-
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)		415.680.191.626	38.940.702.136
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		415.680.191.626	38.940.702.136
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	24.7	109.987.294.757	5.221.040
	<i>Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD</i>		109.987.294.757	-
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	24.7	90.298.366.241	-
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	24.7	215.394.530.628	38.935.481.096

Bà Hà Thị Minh Ngọc
Người lập

Bà Nguyễn Thị Thu Giang
Kế toán Trưởng

Bà Đinh Thị Thu Hiền
Giám đốc Tài chính



Ông Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2023



	Số tăng/giảm trong năm				Số dư cuối năm				
	Năm trước		Năm nay		Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm					
	VND	VND	VND	VND	VND	VND			
	3	4	5	6	7	8			
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	56.000.000.000	270.240.311.004	234.080.000.000	19.839.688.996	14.731.200.000.000	-	270.240.311.004	15.001.440.311.004	
1.1. Cổ phiếu phổ thông	23.2	56.000.000.000	268.800.000.000	212.800.000.000	-	14.731.200.000.000	-	268.800.000.000	15.000.000.000.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	23.2	-	1.440.311.004	21.280.000.000	19.839.688.996	-	-	1.440.311.004	1.440.311.004
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		-	-	-	303.757.726	-	-	-	303.757.726
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		-	-	-	303.757.726	-	-	-	303.757.726
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối		(23.423.907.357)	2.490.936.166	25.914.843.523	-	433.672.684.527	(607.515.452)	2.490.936.166	435.556.105.241
5.1. Lợi nhuận đã thực hiện	23.2	(23.423.907.357)	2.490.936.166	25.914.843.523	-	433.672.684.527	(607.515.452)	2.490.936.166	435.556.105.241
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	23.2	-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		32.576.092.643	272.731.247.170	259.994.843.523	19.839.688.996	15.165.480.199.979	(607.515.452)	272.731.247.170	15.437.603.931.697
II. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC									
1. Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")		-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		32.576.092.643	272.731.247.170	259.994.843.523	19.839.688.996	15.165.480.199.979	(607.515.452)	272.731.247.170	15.437.603.931.697

Bà Hà Thị Minh Ngọc
Người lập

Bà Nguyễn Thị Thu Giang
Kế toán Trưởng

Bà Đinh Thị Thu Hiền
Giám đốc Tài chính



Ông Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

Thịnh vượng [🌱] trong tầm tay

 **VPBank Securities**





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

Trụ sở: Tầng 25, Tòa nhà VPBank, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 1900 63 66 79 | Website: www.vpbanks.com.vn